



PGS

Hệ thống đảm bảo chất lượng có sự tham gia

LỜI MỞ ĐẦU

PGS được áp dụng như là hệ thống chứng nhận có sự tham gia cho cả sản xuất hữu cơ, sản xuất an toàn và bất cứ lĩnh vực nào có quan tâm đến đảm bảo chất lượng. PGS mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho các bên liên quan.

Dựa trên những kinh nghiệm thực tiễn trong áp dụng hệ thống PGS của nhiều doanh nghiệp, kết hợp với ý kiến đóng góp của các chuyên gia về lĩnh vực PGS, Dự án “Hỗ trợ Doanh nghiệp vì mục đích phát triển (Enterprises for Development – EFD)” do Tổ chức Oxfam tại Việt Nam tài trợ và thực hiện bởi Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Xanh Greenhub, đã biên soạn tài liệu “PGS – Hệ thống đảm bảo chất lượng có sự tham gia” nhằm giúp các doanh nghiệp sản xuất tiếp cận kiến thức và phương pháp sản xuất theo tiêu chuẩn hệ thống PGS.

Nhóm Biên soạn xin chân thành cảm ơn Tổ chức Oxfam tại Việt Nam đã tài trợ cho dự án và tài liệu này. Chúng tôi đặc biệt cảm ơn sự chia sẻ thông tin và hỗ trợ kỹ thuật của Ban Điều phối PGS Việt Nam. Tổ chức Rikolto tại Việt Nam và Tổ chức ADDA Việt Nam cho tài liệu này.

Chúng tôi bày tỏ sự biết ơn với NGUT.TS. Trần Thị Thanh Bình vì những đóng góp quý báu về xây dựng tài liệu cũng như tham gia các thảo luận kỹ thuật cần thiết cho tài liệu.

Trong quá trình thực hiện tài liệu này, không tránh khỏi những sai sót, chúng tôi rất mong đón nhận ý kiến đóng góp để lần tái bản sau được hoàn chỉnh hơn. Xin chân thành cảm ơn!

NHÓM BIÊN SOẠN

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG:	5
.....	
1. Giới thiệu chung về quản lý chất lượng	5
.....	
2. An toàn thực phẩm và các chứng chỉ liên quan:	10
.....	
II. GIỚI THIỆU HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG PGS	14
.....	
1. Lịch sử hình thành và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng PGS tại Việt Nam	14
.....	
2. Cấu trúc và chức năng của hệ thống PGS	20
.....	
III. THÀNH LẬP VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG PGS	28
.....	
1. Tiến trình thành lập hệ thống PGS	28
.....	
2. Quản lý và vận hành hệ thống PGS	35
.....	
3. Chương trình đào tạo về PGS	42
.....	
4. Kiểm tra, giám sát và thanh tra của PGS	45
.....	
5. Chứng nhận và xử lý vi phạm	51
.....	
6. Khiếu nại và xét xử khiếu nại	54
.....	
7. Ghi chép và lưu giữ sổ sách	56
.....	
8. Phát triển nhận diện thương hiệu	58
.....	
9. Tiêu chuẩn áp dụng	62
.....	



GIỚI THIỆU CHUNG

1. Giới thiệu chung về quản lý chất lượng:

a) Lịch sử hình thành và định nghĩa về Đảm bảo chất lượng (Quality Assurance)

Chất lượng luôn là điều mà xã hội luôn phấn đấu kể từ nền văn minh cổ đại của loài người. Phong trào chất lượng có thể bắt nguồn từ Châu Âu thời Trung cổ, nơi những người thợ thủ công bắt đầu tổ chức thành các công đoàn gọi là phường hội vào cuối thế kỷ 13. Các hiệp hội này chịu trách nhiệm phát triển các quy tắc nghiêm ngặt về chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Các ủy ban kiểm tra đã thực thi các quy tắc bằng cách đánh dấu hàng hóa hoàn hảo bằng một dấu hiệu hoặc ký hiệu đặc biệt. Bản thân những người thợ thủ công thường đánh dấu thứ hai lên hàng hóa mà họ sản xuất. Các nhãn hiệu kiểm định và nhãn hiệu thợ thủ công bậc thầy là bằng chứng về chất lượng cho khách hàng trên khắp Châu Âu thời Trung cổ. Cách tiếp cận này đối với chất lượng sản xuất đã chiếm ưu thế cho đến cuộc Cách mạng Công nghiệp vào đầu thế kỷ 19.

Định nghĩa: Đảm bảo chất lượng là toàn bộ các hoạt động có kế hoạch và hệ thống được tiến hành trong việc quản lý chất lượng và được chứng minh là đủ mức cần thiết để tạo sự tin tưởng thỏa đáng rằng các sản phẩm hay dịch vụ đó sẽ đáp ứng được các yêu cầu về chất lượng.

Hệ thống nhà máy, một sản phẩm của Cách mạng Công nghiệp ở Châu Âu, bắt đầu phân chia các ngành nghề của thợ thủ công thành các nhiệm vụ chuyên biệt. Chất lượng trong hệ thống nhà máy được đảm bảo thông qua kỹ năng của người lao động được bổ sung qua các cuộc đánh giá và / hoặc kiểm tra. Sản phẩm bị lỗi phải được sửa chữa hoặc loại bỏ.



Đầu thế kỷ 20 đánh dấu việc đưa “quy trình” vào thực hành chất lượng. “Quy trình” được định nghĩa là một nhóm các hoạt động nhận đầu vào, thêm giá trị cho nó và cung cấp đầu ra. Walter Shewhart bắt đầu tập trung vào việc kiểm soát các quy trình vào giữa những năm 1920, làm cho chất lượng không chỉ phù hợp với thành phẩm mà còn đối với các quy trình tạo ra nó.

Chiến tranh thế giới thứ hai đã tàn phá hầu hết Châu Âu. Khi các hiệp ước phát triển và các quốc gia được xây dựng lại, họ nhận thấy rằng có nhiều khía cạnh của doanh nghiệp không tương thích giữa các quốc gia. Các tiêu chuẩn chất lượng rất đa dạng, và nhu cầu về một tiêu chuẩn duy nhất đã dẫn đến việc tạo ra cái mà ngày nay chúng ta gọi là ISO 9001.

Ủy ban kỹ thuật 176 (ISO / TC 176) được thành lập vào năm 1979 để tạo ra một tiêu chuẩn chất lượng chung. Dựa trên Tiêu chuẩn BS5750 của Anh, ISO 9000 được phát hành lần đầu tiên vào năm 1987. Nó được gọi là “tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng”, với ISO 9000 là tài liệu hướng dẫn.



Đảm bảo chất lượng (Quality assurance) và Kiểm soát chất lượng (Quality Control) là những thành phần thuộc hệ thống quản lý chất lượng và cả hai đều hướng đến việc tạo ra những sản phẩm chất lượng nhất đáp ứng nhu cầu và sự kỳ vọng của khách hàng.

Về bản chất, đảm bảo chất lượng là quá trình được thực hiện nhằm ngăn ngừa các khuyết tật xảy ra. Kiểm soát chất lượng là quá trình tìm ra các khuyết tật đã có và loại bỏ chúng. Đây là sự khác biệt cơ bản nhất của Đảm bảo chất lượng và Kiểm soát chất lượng.

Đây là một quá trình chủ động nhằm phòng chống khiếm khuyết và nhận ra sai sót trong các quy trình. Hoạt động này cần được thực hiện trước kiểm soát chất lượng (Quality Control - QC).

Mục đích của việc đảm bảo chất lượng nhằm hướng đến tạo lòng tin cho khách hàng, đối tác và những bên có liên quan khác về chất lượng sản phẩm, dịch vụ mà tổ chức/doanh nghiệp đó cung cấp. Đây sẽ là chỗ đứng vững chắc của doanh nghiệp trong lòng người tiêu dùng.



b) Tại sao phải Đảm bảo chất lượng

Chất lượng sản phẩm, dịch vụ đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển và tồn tại của một doanh nghiệp. Vì vậy, mỗi doanh nghiệp cần phải đảm bảo cung cấp đến khách hàng của mình những sản phẩm và dịch vụ với chất lượng tốt nhất. Bên cạnh đó, việc đảm bảo chất lượng sẽ giúp cho doanh nghiệp:

- Hạn chế các rủi ro và cắt giảm chi phí: Việc đảm bảo các quy trình sản xuất được làm đúng ngay từ đầu giúp giảm bớt các lỗi khách quan lẫn chủ quan phát sinh, từ đó dẫn tới giảm thiểu rủi ro và giảm bớt các chi phí phát sinh cho các sự cố, rủi ro và lỗi sản phẩm.
- Đáp ứng yêu cầu và sự kỳ vọng của khách hàng: Các quy trình sản xuất được đảm

bảo là điều kiện cần thiết để sản phẩm đáp ứng đúng yêu cầu của khách hàng như thiết kế ban đầu.

- Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội: Việc hạn chế các rủi ro và lỗi phát sinh ngay từ ban đầu giúp giảm thiểu các lãng phí năng lượng, tài nguyên và sức lao động, từ đó giảm gánh nặng lên xã hội và môi trường.
- Tạo dựng uy tín và danh tiếng cho công ty bạn: Đảm bảo chất lượng giúp công ty đáp ứng tốt yêu cầu khách hàng, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, từ đó tạo dựng uy tín và danh tiếng cho doanh nghiệp.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường: Với lợi thế cắt giảm rủi ro và chi phí, đồng thời tạo dựng uy tín và danh tiếng, các đơn vị có hệ thống Đảm bảo chất lượng tốt hơn sẽ có lợi thế cạnh tranh cao hơn.
- Đóng góp vào lợi ích quốc gia thông qua tạo dựng uy tín chất lượng cho sản phẩm.



c) Các nguyên tắc Đảm bảo chất lượng:

Đảm bảo chất lượng bao gồm mọi việc từ khâu lập kế hoạch cho đến khi sản xuất ra sản phẩm, bảo dưỡng, sửa chữa cũng như tiêu hủy. Vì vậy, cần xác định công việc rõ ràng ở mỗi công đoạn để đảm bảo chất lượng trong suốt đời sống của sản phẩm, bao gồm cả việc đảm bảo chức năng sản phẩm sử dụng có hiệu năng cao và cần thường xuyên kiểm tra lại những gì mà mình đã thực hiện được. Để đạt được các mục tiêu trên, các đơn vị phải tuân thủ các nguyên tắc dưới đây:

- Nguyên tắc 1: Chấp nhận việc tiếp cận với khách hàng ngay từ đầu và nắm chắc các yêu cầu của khách hàng. Các yêu cầu của khách hàng là cơ sở đầu tiên để xây dựng các quy trình đảm bảo chất lượng.
- Nguyên tắc 2: Khách hàng là trên hết. Quá trình xây dựng các quy trình đảm bảo chất lượng phải đảm bảo luôn lấy lợi ích của khách hàng là tiêu chí cao nhất.
- Nguyên tắc 3: Cải tiến chất lượng liên tục dựa trên áp dụng chu trình Deming (PDCA). Quá trình thực hiện các quy trình Đảm bảo chất lượng không bắt di bắt dịch mà cần có lộ trình điều chỉnh cải tiến một cách liên tục nhằm đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của kỹ thuật - công nghệ và môi trường kinh doanh.
- Nguyên tắc 4: Nhà sản xuất và nhà phân phối có trách nhiệm đảm bảo chất lượng. Trong khi kiểm soát chất lượng là trách nhiệm của riêng nhà sản xuất thì đảm bảo chất lượng cần có sự tham gia của cả nhà sản xuất và nhà phân phối.
- Nguyên tắc 5: Quá trình kế tiếp là khách hàng của quá trình trước. Đảm bảo chất lượng tập trung vào các quy trình và mỗi quá trình được coi là độc lập, hoàn thiện và hướng tới khách hàng là quá trình kế tiếp.

2. An toàn thực phẩm và các chứng chỉ liên quan:

a) Khái niệm và một số vấn đề liên quan đến An toàn thực phẩm

Theo FAO, an toàn thực phẩm là việc xử lý, lưu trữ và chế biến thực phẩm để ngăn ngừa nhiễm trùng và giúp đảm bảo rằng thực phẩm của chúng ta giữ đủ chất dinh dưỡng để chúng ta có một chế độ ăn uống lành mạnh. Thức ăn và nước uống không an toàn có nghĩa là thức ăn và nước uống đã tiếp xúc với bụi bẩn và vi trùng, thậm chí có thể bị ôi thiu, có thể gây nhiễm trùng hoặc các bệnh như tiêu chảy, viêm màng não, v.v.

Những căn bệnh này có thể khiến người bệnh rất khó chịu hoặc thậm chí đe dọa đến tính mạng. Một số bệnh nhiễm trùng này cũng khiến cơ thể chúng ta khó hấp thụ các chất dinh dưỡng cần thiết để khỏe mạnh. Thực phẩm không an toàn hoặc ôi thiu cũng bị hư hỏng và kém chất lượng, có nghĩa là chúng mất chất dinh dưỡng và do đó chúng ta không nhận đủ những gì chúng ta cần cho một chế độ ăn uống lành mạnh. Vì vậy thực phẩm không an toàn cũng có thể dẫn đến tình trạng kém dinh dưỡng.

Năm 1963, WHO và FAO đã xuất bản Codex Alimentarius được coi như một hướng dẫn về an toàn thực phẩm.



Tại Việt Nam, luật An toàn thực phẩm đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khoá XII thông qua tại kỳ họp thứ 7 ngày 17 tháng 6 năm 2010 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2011.

Luật An toàn thực phẩm quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong bảo đảm an toàn thực phẩm.

Theo Luật An toàn thực phẩm thì An toàn thực phẩm là việc bảo đảm để thực phẩm không gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người.

b) Hệ thống chứng chỉ trong sản xuất nông nghiệp

Định nghĩa: Chứng chỉ là một văn bản được bảo đảm, được cấp bởi một cơ quan chứng nhận độc lập xác nhận rằng quá trình sản xuất hoặc sản phẩm tuân thủ một tiêu chuẩn nhất định. Các tiêu chuẩn này có thể tập trung vào các vấn đề môi trường (như là bảo tồn đất, bảo vệ nguồn nước, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hay quản lý chất thải), hoặc các vấn đề xã hội (như thu nhập của người sản xuất, quyền của người lao động, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp) hoặc về các khía cạnh khác của sản xuất như an toàn thực phẩm.

Tại sao các chương trình chứng chỉ tồn tại?

Chứng chỉ mang đến nhiều cơ hội cho người sản xuất như việc thâm nhập thị trường, bảo vệ các nguồn lực ở địa phương, cải thiện điều kiện sống và sức khỏe cho người làm việc trong cộng đồng nông thôn. Nó cũng có thể đảm bảo cho sức khỏe người tiêu dùng. Người tiêu dùng ngày càng nhận thức tốt hơn về những vấn đề xã hội, môi trường liên quan đến quá trình sản xuất và thương mại thực phẩm họ tiêu thụ. Đáp ứng lại những mối quan tâm này, các hình thức khác nhau của các chương trình cấp giấy chứng nhận đã được các tổ chức tư nhân và nhà nước triển khai.

Giấy chứng nhận có thể giúp phân biệt được sản phẩm này với sản phẩm khác, điều đó có thể giúp cho việc quảng bá sản phẩm trên thị trường. Giấy chứng nhận cũng có thể giúp tăng cường thâm nhập thị trường và trong một vài trường hợp dẫn đến kết quả làm tăng giá thành sản xuất.



Một số hệ thống chứng chỉ nổi tiếng trên thế giới gồm:

1. GLOBAL GAP - Tiêu chuẩn Toàn cầu về Thực hành Nông nghiệp tốt.
2. BRC Food là tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm được ra đời bởi Hiệp hội bán lẻ Anh quốc vào năm 1998.
3. Tiêu chuẩn IFS có tên đầy đủ là International Food Standard là tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế. IFS do Global Food Safety Initiative (GFSI) ban hành. Tổ chức GFSI được thành lập từ Global Food Business Forum (CIES) vào năm 2000 tại Châu Âu. Các yếu tố chính của IFS bao gồm:
4. Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm.
5. Thực hành nuôi trồng tốt/thực hành sản xuất tốt/ thực hành thương mại tốt.

6. USDA Organic - Chứng nhận hữu cơ của bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ.
7. EU Organic – Chứng nhận hữu cơ theo Tiêu chuẩn hữu cơ châu Âu.

Một số chứng chỉ của Việt Nam:

1. Chứng nhận VietGAP – Quy phạm thực hành sản xuất nông nghiệp tốt tại Việt Nam.
2. PGS Vietnam - Chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ: chứng nhận PGS được xây dựng dựa trên bộ tiêu chuẩn Sản xuất nông nghiệp hữu cơ 10TCN 602-2006 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành. Năm 2004, IFOAM (Liên đoàn quốc tế các phong trào nông nghiệp hữu cơ) chấp nhận PGS là một hệ thống đảm bảo có giá trị cho các sản phẩm hữu cơ tại thị trường Việt Nam.
3. Chứng nhận rau an toàn.





II GIỚI THIỆU HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG PGS

1. Lịch sử hình thành và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng PGS tại Việt Nam

a) Định nghĩa, đặc điểm, nguyên tắc cơ bản

PGS là một sáng kiến đảm bảo chất lượng nội bộ lấy tên tắt từ cụm từ tiếng Anh “Participatory Guarantee System” được phát triển từ năm 2004 do Liên Đoàn các phong trào Nông Nghiệp hữu cơ Quốc tế (IFOAM) bảo trợ. Hệ thống PGS hiện đang được áp dụng cho 66 quốc gia trên, tại tất cả các châu lục trên thế giới. Đã có tới 241 sáng kiến PGS được đưa ra trên toàn cầu trong năm 2017, trong đó 116 sáng kiến đang được nghiên cứu và phát triển, 125 sáng kiến đã được đưa vào vận hành. 307,872 nông dân trên toàn thế giới đã tham gia vào hệ thống GPS, 76,229 hợp tác xã đã được cấp chứng nhận PGS (IOFAM, 2017).

Tại Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam (VNFU) và Tổ chức Phát triển nông nghiệp Châu Á (ADDA) – một tổ chức phi chính phủ của Đan Mạch – đã giới thiệu hệ thống PGS từ tháng 10 năm 2008, trong dự án “Phát triển khung thị trường và sản xuất nông nghiệp hữu cơ Việt Nam” (2005-2012). Cùng năm đó, ADDA đã xây dựng hệ thống PGS đầu tiên tại xã

Thanh Xuân, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Trong vòng 10 năm qua, PGS đã từng bước đạt được sự đồng thuận của các bên liên quan để áp dụng làm hệ thống giám sát và đảm bảo chất lượng, giúp nông dân đưa sản phẩm hữu cơ ra thị trường địa phương và tạo cơ hội cho người tiêu dùng được sử dụng những sản phẩm hữu cơ thực sự chất lượng.

Tại Việt Nam, hệ thống GPS được triển khai dựa trên hai bộ tiêu chuẩn: (1) ‘Hệ thống PGS hữu cơ Việt Nam (Vietnam PGS Organics Standards) do Tổ chức IFOAM ban hành năm 2013; và (2) GAP Cơ bản, tài liệu hướng dẫn quy trình sản xuất rau, được ban hành bởi bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn vào ngày 2 tháng 7 năm 2014 (Quyết định 2998/QĐ-BNN-NT, 2014).

ĐỊNH NGHĨA:

PGS LÀ MỘT HỆ THỐNG XÁC NHẬN CHẤT LƯỢNG CÓ SỰ THAM GIA CỦA TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT, PHÂN PHỐI, TIÊU THỤ, SỬ DỤNG SẢN PHẨM VÀO CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM KHI CUNG CẤP CHO THỊ TRƯỜNG (IFOAM, 2008). NGƯỜI SẢN XUẤT ĐƯỢC XÁC NHẬN SỰ TUÂN THỦ DỰA VÀO SỰ THAM GIA TÍCH CỰC CỦA CÁC TÁC NHÂN VÀ BÊN LIÊN QUAN THAM GIA VÀO CHUỖI GIÁ TRỊ.



Đặc điểm:

- PGS không phải là một tiêu chuẩn chất lượng mà là hệ thống kiểm soát chất lượng có sự tham gia trực tiếp của các bên liên quan, đặc biệt là người sản xuất và người tiêu dùng.
- PGS KHÔNG phải là chứng nhận bên thứ ba nhưng có thể là sự lựa chọn khác thay thế cho hình thức này.
- PGS phù hợp với thị trường nội địa, nơi tất cả các bên liên quan có thể tham gia vào quá trình kiểm soát chất lượng.
- PGS xác nhận cho nhóm nông hộ, không phải cho cá nhân hộ sản xuất.
- PGS có thể áp dụng được với chi phí phù hợp với nông dân sản xuất quy mô nhỏ.
- PGS đáng tin cậy với người tiêu dùng khi họ được trực tiếp tham gia và làm chủ quá trình kiểm soát đảm bảo chất lượng.



Nguyên tắc cơ bản: Có 5 nguyên tắc cơ bản

Mặc dù phải thích nghi với quy định của từng địa phương, các hệ thống PGS vẫn đảm bảo được 5 giá trị cốt lõi và nguyên tắc cơ bản (IFOAM, 2008; Greater Mekong, 2017):

Nguyên tắc 1: Sự tham gia - Participation

Sự tham gia là điều kiện tiên quyết để xây dựng một hệ thống PGS. Sức mạnh của hệ thống PGS phụ thuộc vào sự tham gia của các bên liên quan, càng nhiều người tham gia, sức ảnh hưởng càng lớn. Cụ thể là sự tham gia trực tiếp của các bên liên quan chính gồm: người sản xuất, người tiêu dùng, thương nhân, nhà bán lẻ, các cơ quan quản lý tại địa phương, các tổ chức NGO, vào tất cả các khâu trong quá trình vận hành hệ thống. Ngoài ra, sự tham gia của các bên liên quan là yếu tố quyết định sự thành công phát triển không ngừng và hiệu quả của hệ thống, hướng tới hoàn thiện kỹ thuật và đảm bảo chất lượng sản phẩm, tạo niềm tin vững chắc cho khách hàng.

Nguyên tắc 2: Chung định hướng phát triển - A shared vision

Các bên liên quan khi tham gia hệ thống PGS đều có mục đích khác nhau. Vì vậy, họ cần hợp tác xây dựng một định hướng phát triển chung cho cả hệ thống mà qua đó mỗi bên liên quan đều có thể đạt được mục đích của mình. Định hướng này bao gồm tất cả các nội dung về chỉ tiêu sản xuất và phương thức hoạt động của hệ thống PGS. Định hướng cần phải đáp ứng được các yêu cầu cụ thể về mục đích sản xuất sản phẩm hữu cơ, sạch, an toàn và tuân thủ các quy định pháp luật, công bằng xã hội, tôn trọng quyền tự chủ, văn hoá và hệ sinh thái tại địa phương.

Nguyên tắc 3: Tính minh bạch - Transparency

Tính minh bạch của hệ thống phụ thuộc vào tất cả các bên liên quan thông qua việc hiểu biết chính xác cách vận hành của hệ thống PGS, bao gồm áp dụng các quy chuẩn trong sản xuất nông nghiệp, các chỉ tiêu đảm bảo chất lượng sản phẩm, cũng như quy trình, nguyên tắc khi đưa ra các chính sách mang tính quyết định. Tính minh bạch của hệ thống có thể được xác định bằng cách:

Ghi chép rõ ràng, lưu trữ các thông tin của hệ thống bằng văn bản, công bố và cho phép truy cập vào cơ sở dữ liệu của hệ thống như danh sách nhóm sản xuất được chứng nhận, thông tin về sản xuất, lỗi vi phạm và cách giải quyết.

Nông hộ, nhóm sản xuất và liên nhóm có thể tăng cường tính minh bạch của hệ thống

thông qua chia sẻ thông tin tại các cuộc họp và hội thảo, tham gia kiểm tra nội bộ, và tham gia vào việc ra quyết định.

Tăng cường sự bình đẳng trong hệ thống PGS, phản ánh trong cơ cấu tổ chức và trách nhiệm tập thể của các bên liên quan, như chia sẻ trách nhiệm, kiểm tra chéo trong quá trình sản xuất và minh bạch khi ra quyết định.

Nguyên tắc 4: Niềm tin – Trust

Niềm tin được hình thành khi các bên liên quan cùng xây dựng định hướng phát triển và đưa ra các quy định vận hành cho hệ thống PGS. Đóng vai trò là người sản xuất, nông hộ và tổ chức nông dân cam kết tuân thủ các quy định, quy trình trong sản xuất sản phẩm hữu cơ, thực phẩm sạch. Các bên liên quan khác có vai trò đảm bảo và truyền tải lan tỏa sự tin cậy đó tới người tiêu dùng. Bất kỳ quy trình nào được đưa ra cũng cần phải được thông qua bởi tất cả các bên liên quan. Quy trình đang được áp dụng nếu cần thay đổi do các tác động mới phát sinh cũng đều có thể được thảo luận và xem xét lại.

Nguyên tắc 5: Học hỏi – Learning:

Học hỏi là nguyên tắc để phát triển bền vững của hệ thống PGS. Ngay từ khi bắt đầu thành lập hệ thống PGS, học hỏi đã được hình thành khi các bên liên quan chính làm quen, chia sẻ mục đích, kinh nghiệm để cùng hợp tác xây dựng định hướng chung. Kiến thức thu được là cơ sở để định ra các đơn vị chức năng thiết yếu trong hệ thống. Nó cũng đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển sự tin tưởng lẫn nhau giữa các bên liên quan



trong suốt quá trình xây dựng và vận hành hệ thống PGS.

b) Lợi ích của PGS

PGS được áp dụng như là hệ thống chứng nhận có sự tham gia cho cả sản xuất hữu cơ, sản xuất an toàn và bất cứ lĩnh vực nào có quan tâm đến đảm bảo chất lượng. PGS mang lại những lợi ích thiết thực cho nhiều bên liên quan. Theo bà Từ Tuyết Nhung, chuyên gia trong lĩnh vực PGS hữu cơ tại Việt Nam, đối với hộ sản xuất quy mô vừa và nhỏ, PGS là một hình thức đơn giản và dễ hiểu để áp dụng vào quá trình đảm bảo chất lượng sản phẩm của họ. Khác với sự phức tạp và chi phí quá cao của hệ thống chứng nhận bên thứ 3, PGS tạo cho người sản xuất cơ hội xác nhận sự tuân thủ tiêu chuẩn sản xuất của mình với mức chi phí có thể chi trả được. Sản phẩm của họ được dán nhãn mác rõ ràng, tăng khả năng truy xuất nguồn gốc cho khách hàng. Thu nhập của họ tăng lên thông qua tăng giá trị và số lượng sản phẩm bán đến tay người tiêu dùng. Khi tham gia vào hệ thống PGS, khả năng thích nghi với sự thay đổi của thị trường của người sản xuất cũng dần được cải thiện khi họ trực tiếp cọ xát với những tác nhân tác khác trong chuỗi giá trị.

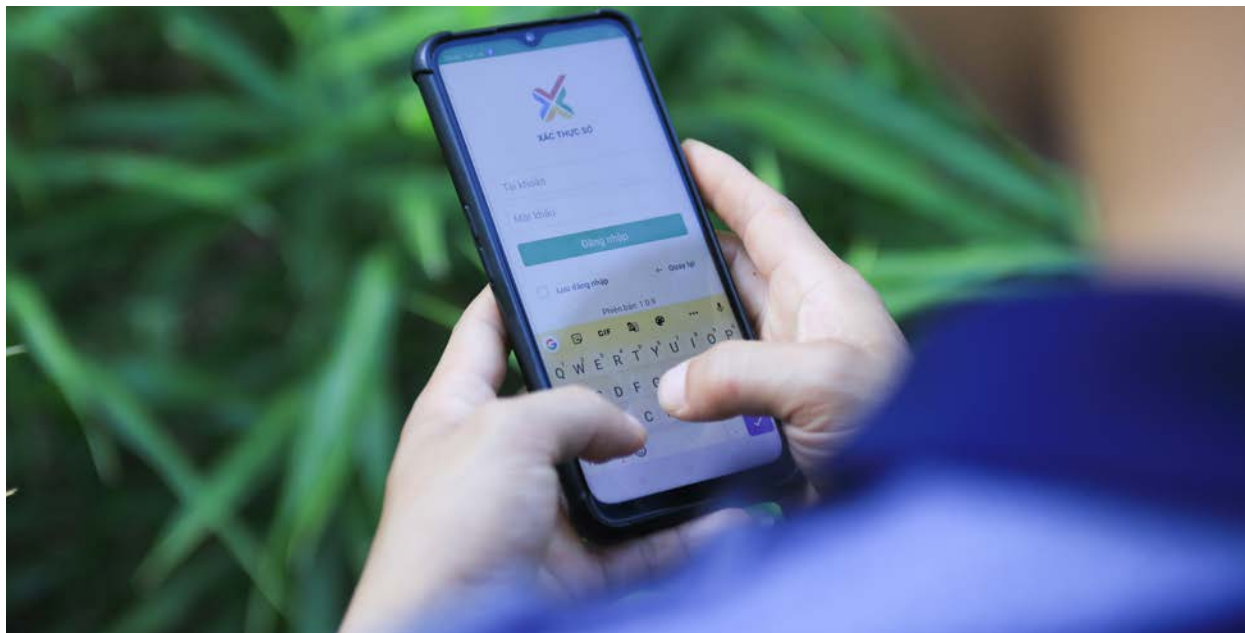
Đối với hệ thống phân phối và bán lẻ, PGS hỗ trợ kết nối hệ thống này với người sản xuất sản phẩm an toàn và chất lượng cao. Là một tác nhân của hệ thống PGS, hệ thống phân phối và bán lẻ trực tiếp tham gia vào giám sát và chia sẻ thông tin về chất lượng của sản phẩm. Người bán lẻ tiếp cận được với những nguồn cung ứng sản phẩm có chất lượng



đáng tin cậy, từ đó tạo dựng niềm tin với khách hàng và tăng doanh số bán hàng.

- Đối với người tiêu dùng, PGS mang lại cơ hội sử dụng sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn đảm bảo tin cậy về chất lượng. PGS giúp xây dựng niềm tin cho người tiêu dùng thông qua sự kết nối trực tiếp giữa người mua và người bán. Người tiêu dùng có cơ hội mở mang hiểu biết về quá trình sản xuất khi họ được tham gia vào hệ thống, trực tiếp thăm và tìm hiểu về sản phẩm ngay tại nơi sản xuất.

- Đối với chính quyền địa phương, PGS hứa hẹn là một hệ thống đáng tin cậy với chi phí thấp nhưng có hiệu quả để áp dụng vào lĩnh vực quản lý an toàn thực phẩm trên toàn quốc. PGS giúp gây dựng lại lòng tin của người dân đối với thực phẩm an toàn, cải thiện sức khỏe của người tiêu dùng. PGS góp phần thay đổi trong hành vi của người sản xuất



theo hướng đáp ứng nhu cầu của thị trường, nâng cao ý thức về trách nhiệm xã hội, liên kết cộng đồng, và sản xuất thân thiện với môi trường.

2. Cấu trúc và chức năng của hệ thống PGS

a) Cấu trúc PGS

Cấu trúc của hệ thống PGS bao gồm bốn 'bộ phận', mỗi bộ phận được cấu thành bởi các thành phần người tham gia khác nhau gồm: i) Nông dân, ii) Nhóm sản xuất, iii) Liên nhóm sản xuất, iv) Ban điều phối PGS. Mỗi bộ phận cũng có vai trò và nhiệm vụ riêng trong hệ

thống PGS (ADDA, 2009).

Nhóm1) Nông dân

Họ là những nông dân đang tham gia vào các chuỗi giá trị, đang sản xuất hoặc có mong muốn sản xuất ra những sản phẩm theo tiêu chuẩn chất lượng nhất định. Họ cũng là thành viên của một tổ chức nông dân nào đó hoặc mong muốn gia nhập/thành lập một tổ chức nông dân nào đó. Vai trò và nhiệm vụ của hộ nông dân trong hệ thống PGS được trình bày ở phần nhóm sản xuất.

Nhóm 2) Nhóm sản xuất

Nhóm sản xuất bao gồm ít nhất 5 hộ nông dân cá thể có đất canh tác gần nhau và thường cư trú trên cùng một địa bàn. Nhóm sản xuất sẽ thảo luận và thống nhất đưa ra cơ cấu cụ thể của nhóm. Cơ cấu tổ chức của nhóm sản xuất thường bao gồm:

Trưởng nhóm:

- Là đại diện hợp pháp và chịu trách nhiệm điều hành chung các hoạt động của nhóm;
- Bàn bạc chia sẻ trách nhiệm trong nhóm cùng với các thành viên;
- Tổ chức chỉ đạo điều hành hợp, dẫn dắt thảo luận, đảm bảo các nhóm thực hiện đúng quyết định và quy chế của nhóm;
- Tổ chức đàm phán và ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm an toàn cho liên nhóm nhóm và cung cấp thông tin về giá cả thị trường cho các thành viên;
- Giao dịch và liên hệ với các đối tác, phối hợp với đối tác theo dõi giám sát và chỉ đạo đơn đốc thành viên sản xuất sản phẩm an toàn theo đúng cam kết của nhóm;
- Chịu trách nhiệm về tài chính, hoạt động và quản lý liên nhóm;
- Thu thập thông tin, viết báo cáo sơ tổng kết hàng năm cho nhóm.

Phó nhóm: chịu trách nhiệm

- Chia sẻ nhiệm vụ với Trưởng nhóm khi cần sự hỗ trợ và thay mặt tổ khi Trưởng nhóm vắng mặt;
- Được quyền ký các khoản thu chi khi được ủy quyền;
- Quản lý hoạt động theo sự chỉ đạo của Trưởng nhóm;
- Khuyến khích và giám sát thành viên thực hiện đúng quy định của nhóm;

- Phối hợp chặt chẽ với đối tác để tổ chức và điều phối hoạt động sản xuất của nhóm;
- Ghi chép và quản lý chứng từ, sổ sách minh bạch và công khai.

Kế toán kiêm thủ quỹ và thư ký: chịu trách nhiệm

- Nhận, thảo và gửi thư từ;
- Ghi chép và lưu giữ biên bản họp và các loại giấy tờ liên quan;
- Quản lý quỹ, ghi chép các khoản thu, chi của nhóm;
- Phối hợp với trưởng nhóm quản lý hoạt động theo sự chỉ đạo của Trưởng nhóm.
- Thanh tra viên: chịu trách nhiệm
- Thực hiện các cuộc thanh tra nội bộ;
- Báo cáo cho Liên nhóm và tham gia giải quyết khiếu nại (nếu có).

Thành viên nhóm: có trách nhiệm

- Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của nhóm đề ra;
- Tích cực tham gia tất cả hoạt động của nhóm, các chương trình tập huấn hội thảo tham quan học hỏi;
- Cam kết bán sản phẩm đáp ứng chất lượng cho Nhóm sản xuất theo đúng thỏa thuận (nếu có);
- Đóng góp đủ đúng thời hạn quỹ và lệ phí nhóm theo quy định đã thống nhất (nếu có);
- Vận động, tuyên truyền thành viên khác trong nhóm cùng áp dụng kỹ thuật và chia sẻ kinh nghiệm giúp nhau phát triển kinh tế;
- Tuân thủ bộ tiêu chuẩn sản xuất theo quy định của PGS;
- Tuân thủ hệ thống truy xuất nguồn gốc;
- Ghi chép và lưu giữ thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất, tiêu thụ;
- Đồng ý cho thanh tra nội bộ thực hiện công tác thanh kiểm tra;
- Thực hiện sửa lỗi (nếu có) khi có kết quả thanh tra nội bộ.

Vai trò và nhiệm vụ của nhóm sản xuất

- Lập kế hoạch sản xuất của nhóm;
- Tiến hành kiểm tra chéo định kỳ cho tất cả thành viên trong nhóm;
- Hỗ trợ kỹ thuật và thúc đẩy thành viên trong nhóm đạt được mục đích và mục tiêu của nhóm;
- Đảm bảo thành viên hiểu rõ về tiêu chuẩn chất lượng và quy định của PGS;



- Đảm bảo sự công bằng và tránh xung đột quyền lợi giữa các thành viên;
- Làm cầu nối giữa hộ nông dân và liên nhóm cũng như với ban điều phối.

Nhóm 3) Liên nhóm sản xuất

Liên nhóm sản xuất là tập hợp một số nhóm sản xuất ở một khu vực nhất định. Liên nhóm có thể ở dưới hình thức tổ chức của một hợp tác xã hoặc tổ hợp tác. Liên nhóm sẽ thành lập Ban đảm bảo chất lượng (hoặc có tên gọi khác) gồm đại diện Ban lãnh đạo, Ban kiểm soát Liên nhóm, các trưởng nhóm sản xuất cũng như thành viên từ bên ngoài như người tiêu dùng, thương lái, chính quyền, đoàn thể, cơ quan chuyên môn địa phương, giảng viên nông dân hoặc các tổ chức phi chính phủ.... Cơ cấu tổ chức Ban đảm bảo chất lượng thường bao gồm:

Trưởng ban: Là đại diện hợp pháp và chịu trách nhiệm điều hành chung các hoạt động của liên nhóm. Trách nhiệm của Trưởng ban tương tự như Trưởng nhóm sản xuất tuy nhiên ở cấp của liên nhóm.

Kế toán kiêm thủ quỹ và thư ký: Trách nhiệm của kế toán kiêm thủ quỹ và thư ký của Liên nhóm cũng tương tự như vị trí này ở nhóm sản xuất tuy nhiên ở cấp của liên nhóm.

Bộ phận kế hoạch và kỹ thuật:

- Lập kế hoạch sản xuất;
- Hỗ trợ kỹ thuật sản xuất;

- Quản lí bệnh hại cây trồng;
- Đề xuất cập nhật, sửa đổi tiêu chuẩn cho phù hợp với tình hình thực tế;
- Phối hợp hoạt động khi có sự phân công của bộ phận khác.

Bộ phận Marketing và tiêu thụ sản phẩm:

- Quảng bá, giới thiệu sản phẩm và quảng bá nhãn hiệu;
- Tìm kiếm thị trường và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm;
- Hỗ trợ kết nối nông dân và kết nối với các hệ thống PGS khác;
- Phối hợp thúc đẩy sản xuất với bộ phận kỹ thuật.

Bộ phận cấp chứng nhận và các thanh tra viên:

- Tiếp nhận hồ sơ cá nhân, hồ sơ nhóm, thông tin từ nhóm và hướng dẫn thủ tục PGS cho thành viên;
- Lập kế hoạch thanh tra, tổ chức và đôn đốc thanh tra, rà soát biên bản thanh tra và báo cáo;
- Ra quyết định cấp chứng nhận sau khi xin ý kiến Ban điều phối;
- Phối hợp giám sát đầu vào đầu ra và xử lý vi phạm (ra quyết định xử lý cho nhóm nông dân).

Vai trò, trách nhiệm chính của Ban đảm bảo chất lượng liên nhóm:

- Cung cấp dịch vụ vật tư, đầu vào, tiêu thụ sản phẩm;
- Điều phối tiến trình hoàn thành bản kế hoạch quản lí và bản cam kết của nông dân, đảm bảo rằng các thành viên hiểu rõ về quy định PGS và các tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Lưu giữ hệ thống dữ liệu và cập nhật hàng năm tình trạng sản xuất cũng như những hoạt động sản xuất của thành viên;
- Điều phối tiến trình, kiểm tra giám sát và thanh tra, đề xuất cấp chứng nhận;
- Xử lý khi có gian lận hoặc sai phạm;
- Điều phối kế hoạch sản xuất cho tất cả các nhóm và quảng bá các sản phẩm;
- Báo cáo cho Ban điều phối theo định kỳ hàng năm.

Nhóm 4) Ban điều phối PGS

Ban điều phối PGS chịu trách nhiệm về những vấn đề lớn phổ biến trong các liên nhóm liên quan đến hệ thống PGS. Thành viên của ban điều phối là tình nguyện viên có năng

lực kỹ thuật và quản lý được chọn ra từ các cuộc họp thường niên hoặc đại hội của PGS tùy theo quy định của từng hệ thống. Ban điều phối PGS thường bao gồm đại diện các HTX/tổ hợp tác, lãnh đạo hoặc cán bộ cơ quan hỗ trợ kỹ thuật nhà nước liên quan (Chi cục BVTV, Chi cục Quản lý chất lượng), cửa hàng, công ty... Cơ cấu tổ chức Ban điều phối PGS gồm:

Trưởng ban điều phối:

- Lập kế hoạch, phân công và điều phối hoạt động của hệ thống PGS;
- Đôn đốc, giám sát, và hỗ trợ các ban thực hiện các nhiệm vụ chức năng hiệu quả;
- Cùng thư ký tiếp nhận, xử lý và quản lý hồ sơ và cơ sở dữ liệu của PGS;
- Ra các quyết định trong những tình huống xử lý nhanh và chịu trách nhiệm trước các quyết định;
- Hỗ trợ các liên nhóm ra quyết định hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm tại cơ sở;
- Quản lý cơ sở vật chất và tài sản của PGS (nếu có).

Kế toán kiêm thư ký:

- Là người giúp việc cho trưởng Ban điều phối;
- Thực hiện công tác tài chính, kế toán của Ban;
- Chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động tài chính - kế toán của Ban một cách công khai, minh bạch theo quy định Ban và theo Luật tài chính kế toán, thống kê hiện hành của Nhà nước; và Cập nhật dữ liệu của toàn bộ hệ thống PGS.

Các nhóm chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nhóm thường trực: thường xuyên theo dõi, hỗ trợ hoạt động của PGS và huy động sự tham gia của các bộ phận liên quan.
- Hỗ trợ kỹ thuật: tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cho các liên nhóm, phối hợp với nhóm tiêu chuẩn rà soát và ban hành danh mục đầu vào, tham gia thanh tra, lấy mẫu đất, nước, sản phẩm để xét nghiệm.
- Nhóm tiêu chuẩn: tham gia đào tạo về bộ tiêu chuẩn áp dụng cho sản xuất, cập nhật bộ tiêu chuẩn và thanh kiểm tra. Ngoài ra nhóm còn tham mưu cho Trưởng ban ra quyết định phê duyệt danh mục đầu vào và kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận chứng nhận từ liên nhóm.
- Giám sát thị trường: theo dõi quá trình tiêu thụ sản phẩm trong chuỗi, giám sát việc

tuân thủ trong sử dụng bao gói, nhãn mác, và tìm kiếm cơ hội quảng bá sản phẩm cho liên nhóm.

Vai trò, trách nhiệm chính của Ban điều phối PGS:

- Tiếp nhận đơn đăng ký từ các nhóm sản xuất mới và phân định tới liên nhóm thích hợp;
- Duy trì và cập nhật các tiêu chuẩn áp dụng phê chuẩn hướng dẫn vật tư đầu vào trong sản xuất để áp dụng trong thanh tra và xử lý vi phạm;
- Hỗ trợ nhóm sản xuất và Liên nhóm cải tiến các thủ tục và hệ thống;
- Tiếp nhận và xử lý thông tin trong báo cáo từ liên nhóm;
- Phê duyệt quyết định chứng nhận từ liên nhóm;
- Quảng bá nhãn hiệu của PGS;
- Bảo vệ quyền lợi của liên nhóm, nhóm sản xuất và hộ nông dân và hệ thống PGS.

b) Chức năng của hệ thống PGS

Các thành phần này đều tham gia vào nhiều chức năng chính và những hoạt động cụ thể trong từng chức năng của hệ thống PGS. Để vận hành, PGS có 4 chức năng chính:

Quản lý và vận hành của PGS (Management and coordination)

- Chức năng này được thực hiện thông qua những hoạt động xây dựng và áp dụng quy định chung, bao gồm:
- Giới thiệu hệ thống
- Cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ
- Yêu cầu, quyền lợi và nghĩa vụ của thành viên
- Điều phối hệ thống

Quy định chất lượng sản phẩm (Determination of product quality)

- Chức năng này được thực hiện thông qua các hoạt động xác định:
- Tiêu chuẩn sản xuất và yêu cầu đầu vào cho sản xuất
- Quy định sơ chế, bao gói và truy xuất nguồn gốc

Thanh tra sự tuân thủ của người sản xuất (verification of compliance)

Chức năng này được thực hiện thông qua những hoạt động xây dựng và tiến hành:

- Thanh tra, kiểm tra, và giám sát
- Chứng nhận và xử lý vi phạm

- Khiếu nại và xử lý khiếu nại
- Quy định về lưu giữ hồ sơ

Phát triển sự bền vững của PGS (Sustainability)

Chức năng này được thực hiện thông qua những hoạt động xây dựng và tiến hành:

- Chương trình về đào tạo
- Phát triển nhận diện thương hiệu và gây quỹ

Với cấu trúc và những chức năng trên, hệ thống PGS giúp đảm bảo sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn và sự lưu thông của sản phẩm từ người sản xuất đến người tiêu dùng.





THÀNH LẬP VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG PGS

1. Tiến trình thành lập hệ thống PGS

Thành lập hệ thống PGS cần thực hiện theo quá trình với **7 bước** khác nhau như minh họa ở sơ đồ 4. Thứ tự và nội dung các bước không nhất thiết phải rập khuôn và máy móc. Tùy thuộc vào hoàn cảnh thực tế mà các bước có thể được lồng ghép với nhau, hoặc lồng ghép với các sự kiện khác của địa phương. Ngoài ra, tùy thuộc vào đối tượng sử dụng mà quá trình triển khai tiến trình chung hoặc từng bước trong tiến trình thành lập PGS có thể thay đổi.

Đối với các tổ chức NGO, phát triển, các nhà tài trợ, và các cơ quan nhà nước: Các tổ chức này thường đóng vai trò hỗ trợ, thúc đẩy và tài trợ cho quá trình thành lập PGS. Yếu tố cốt lõi đầu tiên cần quan tâm khi thiết lập hệ thống PGS là tìm hiểu mối quan tâm của cả người sản xuất và cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương.

Đối với doanh nghiệp và người tiêu dùng: Trong hệ thống PGS, doanh nghiệp, các nhà phân phối bán lẻ, người tiêu dùng là những người trực tiếp tham gia vào quá trình

tiêu thụ sản phẩm, quảng bá thương hiệu và đảm bảo chất lượng của sản phẩm. Để bắt đầu thiết lập hệ thống PGS, họ cần tìm hiểu về nhu cầu của thị trường, vùng sản xuất và khả năng đáp ứng của người sản xuất.

Đối với tổ chức nông dân: Trong hệ thống PGS, tổ chức nông dân là thành phần chủ chốt bởi lẽ họ là những người trực tiếp tham gia sản xuất, đảm bảo chất lượng của thành phẩm. Khi tổ chức nông dân muốn thành lập hệ thống PGS xuất phát từ nhu cầu tiêu thụ sản phẩm, tiến trình thiết lập PGS cần được bắt đầu với bằng việc tìm hiểu nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng.



Các bước tiến hành thành lập hệ thống PGS

Bước 1: Đánh giá khả năng thành lập PGS: Mục đích của bước này là lựa chọn địa bàn, đối tượng sản xuất phù hợp và có tiềm năng để thành lập PGS. Để đạt được mục đích này cần triển khai các hoạt động dưới đây:

a. Khảo sát và đánh giá địa bàn:

- Khảo sát điều kiện sản xuất, tập quán canh tác, văn hóa sống, mong muốn của nông dân về cung ứng sản phẩm của mình ra thị trường;
- Tìm hiểu hiện trạng về hình thức tổ chức nông dân và tổ chức sản xuất để đánh giá tiềm năng hoạt động và tham gia vận hành PGS.

b. Đánh giá tiềm năng thị trường qua tìm hiểu thông tin liên quan đến:

- Cách thức và số lượng sản phẩm cung ứng cho thị trường;
- Khả năng tiếp cận thị trường xa hay gần;
- Giá trị cốt lõi của sản phẩm và nhu cầu thị trường; và
- Phương thức tiếp cận và phát triển mở rộng thị trường cho sản phẩm chứng nhận PGS.

c. Khảo sát lựa chọn hộ/nhóm hộ nông dân có điều kiện sản xuất phù hợp với giá trị cốt lõi của sản phẩm thông qua tìm hiểu thông tin về:

- Điều kiện đất đai, nguồn nước;
- Sử dụng đầu vào sản xuất;
- Nguy cơ về kỹ thuật, an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm.

d. Khảo sát các bên liên quan tiềm năng tại địa phương:

- Đối tác tại địa phương là: Các tổ chức đoàn thể xã hội (Đoàn thanh niên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ), các cơ quan quản lý nhà nước (Chi cục Phát triển Nông thôn, Trung tâm khuyến nông, Chi cục BVTN vv...);
- Tìm hiểu các chính sách hỗ trợ cho nông dân tại địa phương, các điều kiện cụ thể trong quy trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm như thuế, phí. Xác định các hoạt động cụ thể cần tới sự hậu thuẫn/tham gia của chính quyền địa phương;
- Nghiên cứu khả năng nâng cao uy tín, đảm bảo chất lượng sản phẩm bằng sự tham gia của đối tác vào hệ thống;
- Đánh giá các nguy cơ tiềm ẩn và rủi ro, điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, và thách thức để lựa chọn chiến lược phát triển và lên kế hoạch hành động cụ thể.



Bước 2: Thống nhất định hướng và mục đích chung của PGS: Mục đích của bước này là nâng cao nhận thức và hiểu biết về hệ thống PGS từ đó đi đến sự thống nhất về cách hiểu, định hướng và mục đích chung cho nông dân và các bên liên quan tham gia vào thiết lập PGS. Sự thống nhất này cũng là cơ sở ban đầu để xây dựng niềm tin trong hệ thống. Để đạt được mục đích này cần triển khai các hoạt động dưới đây:

- Tổ chức họp với tổ chức nông dân và các bên liên quan ở địa phương để giới thiệu về PGS;
- Thảo luận về nhu cầu và yêu cầu của người tiêu dùng hiện tại và tiềm năng, cơ hội và thách thức cho sản phẩm của tổ chức nông dân và sản phẩm sẽ được chứng nhận PGS khi tiếp cận thị trường sẵn có và thị trường tiềm năng;
- Thảo luận về hiện trạng và tiềm năng sản xuất, chất lượng sản phẩm và giá cả hiện tại, nhận thức về lợi ích mà chứng nhận PGS có thể mang lại;
- Thảo luận để có cách hiểu chung về hệ thống PGS và xác định định hướng và mục đích chung cũng như sản phẩm mà hệ thống PGS hướng tới trong quá trình tham chiếu;
- Dự kiến thành phần tham gia PGS, phù hợp với tình hình địa phương.

Ở rất nhiều nơi, nông dân hưởng ứng cao và đón nhận các dự án từ các tổ chức NGO, tổ chức phát triển, và các cơ quan nhà nước với mong muốn được nhận hỗ trợ bằng vật chất, chứ không phải xuất phát từ nhu cầu của họ. Vì thế tính bền vững của PGS cần được chia sẻ và thảo luận trong các cuộc họp với nông dân các đối tác địa phương để tránh những hiểu nhầm dẫn đến định hướng sai lệch các hoạt động sau này.



Bước 3: Xác định cơ cấu tổ chức của PGS: Mục đích của bước này là đưa ra được cơ cấu tổ chức của hệ thống PGS với phân công các nhiệm vụ cụ thể dựa trên chức năng đã được xác định bởi các bên liên quan. Để đạt được mục đích này cần triển khai các hoạt động dưới đây:

- Xác định và có được sự đồng ý tham gia của tất cả các bên liên quan vào các bộ phận khác nhau trong cơ cấu tổ chức của PGS;
- Xác định hộ nông dân muốn tham gia và thành lập các nhóm sản xuất thông qua việc các hộ hoàn thành và gửi bản đăng ký tham gia PGS của nhóm sản xuất tới nhóm điều phối PGS. Thông tin quan trọng trong đơn bao gồm tên hộ nông dân, nhóm sản xuất, tên và địa chỉ liên lạc của trưởng nhóm sản xuất. Danh sách nông hộ chính thức tham gia sẽ được hoàn thiện sau lần thanh tra nội bộ đầu tiên;
- Thành lập liên nhóm và Ban đảm bảo chất lượng: Xác định đối tượng, số lượng thành viên sẽ tham gia vào liên nhóm và ban đảm bảo chất lượng; Gửi thông tin về các thành viên, trách nhiệm cụ thể, thông tin liên hệ của từng cá nhân trong liên nhóm các bên liên quan;
- Thành lập nhóm điều phối: Xác định những cá nhân có năng lực kỹ thuật và khả năng quản lý để thành lập Nhóm điều phối. Gửi thông tin, thông tin liên hệ và trách nhiệm cụ thể của các thành viên trong nhóm điều phối tới các bên liên quan. Đưa thông tin liên hệ của đại diện nhóm điều phối trên các phương tiện truyền thông.

Bước 4: Văn bản hóa phương thức vận hành PGS: Trong thực tế, công tác quản lý, vận hành hệ thống PGS với nhiều bên tham gia rất phức tạp, liên quan đến nhiều văn bản như định hướng chung, chỉ tiêu sản xuất, phương pháp hoạt động, quy trình, quy phạm. Vì vậy, mục đích của bước này là cùng nhau xây dựng những quy định liên quan để giúp các bên tham gia vận hành hệ thống PGS hiểu đúng và thực hành chính xác yêu cầu đề ra, tránh nhầm lẫn, sai phạm.

Những quy định sử dụng để vận hành hệ thống PGS bao gồm các quy định của hệ thống để thực hiện 4 chức năng như đã nêu ở phần trên. Để văn bản hoá phương thức vận hành PGS, cần:

- Xây dựng hệ thống văn bản bao gồm danh sách các đầu mục, chỉ mục rõ ràng, cụ thể;

- Xây dựng phương pháp lưu trữ dữ liệu (tài liệu truyền thông, tài liệu số hoá);
- Xây dựng phương pháp truy cập dữ liệu đối với từng loại hình dữ liệu;
- Lưu trữ, ghi chép và cập nhật thường xuyên các văn bản về chính sách, quy định cũng như các hoạt động đang diễn ra của hệ thống.

Bước 5: Đào tạo cho Hệ thống PGS

Có hai nhóm đối tượng chính trong chương trình đào tạo cho hệ thống PGS: (1) nông dân và nhóm sản xuất, (2) liên nhóm và Ban điều phối. Mục đích của bước này là giúp:

- Giúp Nông hộ và Nhóm sản xuất hiểu rõ về các tiêu chuẩn chất lượng được áp dụng đối với các sản phẩm PGS đã được giải thích ở trên;
- Liên nhóm và ban điều phối hiểu được và áp dụng hiệu quả tiến trình thành lập và vận hành PGS, có kỹ năng xử lý các vấn đề trong quá trình điều hành, điều phối tốt hoạt động PGS để đưa hệ thống phát triển bền vững;
- Hệ thống PGS có được môi trường học hỏi trao đổi và cập nhật kiến thức không ngừng, cơ sở cho xây dựng niềm tin vững chắc và sự phát triển bền vững.

Để đạt được mục đích đào tạo, cần phải:

- Xây dựng quy định và chương trình đào tạo tổng thể cho hệ thống;
- Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo kỹ thuật về quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn sản phẩm đã xác định cho hệ thống PGS, bao gồm nội dung và hình thức tổ chức phù hợp cho từng đối tượng hoặc các bên liên quan.

Ví dụ đối với nông hộ và nhóm sản xuất, chương trình đào tạo kỹ thuật phải chi tiết cụ thể, sử dụng phương pháp tập huấn lấy người học làm trung tâm để đảm bảo họ có thể áp dụng đúng các kỹ thuật canh tác theo yêu cầu. Đối với liên nhóm và ban điều phối, chương trình đào tạo kỹ thuật có thể ngắn gọn hơn giúp các đối tượng này sử dụng vào thanh tra giám sát cũng như các hoạt động liên quan khác;

- Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo về thiết lập và vận hành hệ thống PGS cho tất cả các đối tượng;
- Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo nâng cao năng lực kinh doanh, bao gồm năng lực tổ chức sản xuất và kinh doanh, đàm phán và tiếp thị, quảng bá xây dựng thương hiệu cho liên nhóm và ban điều phối;

- Tổ chức hội thảo và các sự kiện đào tạo liên quan đến yêu cầu thực tế trong quá trình thành lập và vận hành hệ thống PGS.

Bước 6: Thanh tra, giám sát và chứng nhận sản phẩm: Mục đích của việc thanh tra giám sát là hỗ trợ các bên liên quan trong hệ thống PGS và nắm bắt được tình hình của nhóm nông dân, người sản xuất kịp thời hỗ trợ khi nhóm cần giúp đỡ, đồng thời cũng giúp cho các nhóm nông dân sửa chữa, uốn nắn khi làm sai quy trình. Chứng nhận cho nhóm sản xuất nào là sự công nhận của tất cả bên liên quan đối với chất lượng sản phẩm của nhóm đó. Để thực hiện việc thanh tra, giám sát và chứng nhận, cần phải:

- Xây dựng quy trình tiếp nhận thông tin cho nhóm hộ nông dân, liên nhóm, nhóm điều phối;
- Xây dựng bộ tiêu chuẩn cho sản phẩm đạt chứng nhận, và hình thức cấp chứng chỉ cho Nhóm sản xuất;
- Quy định thời gian phương pháp kiểm tra, thanh tra, phương pháp đánh giá, xác định tiêu chuẩn chất lượng đạt hay chưa đạt;
- Định rõ các trường hợp vi phạm và đưa ra phương án xử lý sai phạm;
- Tiến hành thanh tra, giám sát định kỳ.

Bước 7: Truy xuất nguồn gốc sản phẩm: Mục đích của bước này là phát triển thương hiệu thông qua logo, nhãn nhận diện một cách tốt nhất để giới thiệu sản phẩm đến với khách hàng. Khi sản phẩm được đưa tới tay người tiêu dùng, nếu không được dán nhãn đầy đủ, sẽ rất khó để phân biệt giữa các sản phẩm đạt chất lượng từ PGS với các sản phẩm phổ thông trên thị trường. Logo, nhãn nhận diện sẽ giúp hình ảnh sản phẩm của



hệ thống PGS tạo ra sự khác biệt, dễ nhận biết và nhắc nhớ trong tâm trí của người tiêu dùng. Để đạt được các mục đích trên, cần phải:

- Xác định nội dung và hình ảnh cần thể hiện trên logo, nhãn nhận diện;
- Liệt kê danh mục sản phẩm cần phát triển (logo, bao bì, nhãn dán...);
- Xây dựng bộ quy định hướng dẫn dán nhãn sản phẩm cho người sản xuất;
- Xây dựng các kênh truyền thông, phương thức liên lạc cụ thể (TV, mạng xã hội, Facebook; website..)
- Lập chương trình quảng bá thương hiệu trên các phương tiện truyền thông.

2. Quản lý và vận hành hệ thống PGS

Trong một tổ chức, để vận hành và quản lý tốt, cần xây dựng những quy định, quy chế chung để định ra những việc phải làm, không được làm hoặc hướng dẫn thực hiện quy định chung của tổ chức và cao hơn là pháp luật. Đối với hệ thống PGS, quy định chung để quản lý và vận hành bao gồm 4 nhóm quy định:

(1) giới thiệu hệ thống,

(2) cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ,

(3) yêu cầu, quyền lợi và nghĩa vụ của thành viên,

(4) điều phối hệ thống.

Nhóm 1) Quy định về hệ thống:

Các quy định này đưa ra để thống nhất về tên gọi và những đặc điểm chung của hệ thống PGS. Những quy định này sẽ cung cấp đầy đủ thông tin chung về hệ thống PGS cho chính hệ thống, cho những hộ nông dân và nhóm sản xuất có nhu cầu tham gia trong tương lai, cho các đối tác hiện tại và đối tác tiềm năng, và cho truyền thông đại chúng.

Tên gọi của hệ thống PGS: Tên gọi thường liệt kê được đặc trưng cụ thể của hệ thống PGS. Ví dụ, tên gọi của hệ thống PGS thường bao gồm loại sản phẩm gì và địa danh của tổ chức nông dân. Tên gọi nên ngắn gọn, xúc tích, dễ nhớ và lời cuốn. Tên gọi cũng cần được thảo luận và có sự thống nhất trong hệ thống.

Tầm nhìn: Tầm nhìn là những gì hệ thống PGS hoạch định ra điều muốn đạt được trong tương lai và đích muốn đến. Do vậy, tầm nhìn là mối giao thoa giữa giá trị và mục đích của PGS. Để xác định tầm nhìn của một hệ thống PGS, cần trả lời:

- Chúng ta nhắm mục tiêu xây dựng hệ thống PGS đến đâu?
- Chúng ta đang hướng đến đích gì?
- Khi nào chúng ta muốn đạt được đích đến đó?
- Chúng ta muốn đạt được đích đó như thế nào?

Ví dụ về tầm nhìn của hệ thống PGS cho sản phẩm rau an toàn: “Chúng tôi mong muốn xây dựng hệ thống cùng tham gia đảm bảo chất lượng PGS minh bạch, uy tín, và hiệu quả để cung cấp tới người tiêu dùng đa dạng các sản phẩm rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, góp phần nâng cao an toàn vệ sinh thực phẩm cho mọi nhà và sức khỏe cho thế hệ mai sau”.

Sứ mệnh của PGS: Sứ mệnh mô tả hành động mà hệ thống PGS cần thực hiện ra sao để đạt được tầm nhìn. Sứ mệnh chính là câu trả lời cho câu hỏi ‘hệ thống PGS cần làm như thế nào’ để đi được đến đích cần đến. Để xác định sứ mệnh của một hệ thống PGS, cần trả lời:

- Chúng ta làm gì để đạt được đích cần đến?
- Điều gì làm chúng ta khác biệt?

Ví dụ về sứ mệnh của hệ thống PGS cho sản phẩm rau an toàn: “Với tinh thần của nông nghiệp bền vững chúng tôi luôn nỗ lực hết mình vì sự lành mạnh trong từng bữa cơm gia đình Việt bằng cách sản xuất và cung cấp những sản phẩm có nguồn gốc xác nhận, sạch, an toàn, tươi ngon và bổ dưỡng”.

Hoàn cảnh ra đời: Hoàn cảnh ra đời là bối cảnh và những yếu tố hợp thành sự ra đời của một hệ thống PGS. Tài liệu hóa hoàn cảnh ra đời giúp cho quá trình thành lập và vận hành hệ thống PGS được minh bạch, dựa vào lợi ích chung của cả hệ thống và mục đích cụ thể của các bên tham gia. Hoàn cảnh ra đời của một hệ thống PGS có thể xuất phát từ:

- Nhu cầu thực tế của người sản xuất về kết nối sản phẩm của họ với thị trường;
- Nhu cầu thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp và sinh kế người dân của chính quyền địa phương;
- Những khởi xướng của các đối tác địa phương và NGO, tổ chức phát triển, hoặc doanh nghiệp;
- Sự kết hợp giữa các yếu tố trên.

Phạm vi hoạt động: Phạm vi hoạt động là giới hạn khuôn khổ hoạt động của của một hệ thống PGS. Nó có thể được xác định thông qua một hoặc nhiều yếu tố liên quan đến phạm vi sau:

- Đặc điểm của hộ nông dân, nhóm sản xuất, và liên nhóm (ví dụ: hộ sản xuất quy mô nhỏ, số lượng nhóm sản xuất, quy mô sản xuất hợp tác xã);
- Giới hạn địa lý của vùng sản xuất/liên nhóm (ví dụ: thôn, xã, liên xã);
- Đặc điểm của sản phẩm (ví dụ như sản phẩm hữu cơ hay an toàn);
- Tất cả các yếu tố trên.



Quyền hạn và trách nhiệm của PGS: Quyền hạn của một hệ thống PGS là quyền trong một giới hạn nào đó do hệ thống đưa ra và giới hạn này càng rộng thì trọng trách, trách nhiệm đặt lên hệ thống càng nhiều. Quyền hạn của một hệ thống PGS luôn đi đôi với trách nhiệm vì để có thể làm tròn trách nhiệm, mỗi hệ thống PGS phải có quyền hạn nhất định. Xác định rõ quyền hạn và trách nhiệm giúp hệ thống PGS vận hành có hiệu quả và đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống. Khi xác định quyền hạn và trách nhiệm của hệ thống PGS cần quan tâm đến:

- Phạm vi hoạt động của hệ thống;
- Giới hạn về hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ cấu tổ chức, chức năng, và vận hành
- Cần đảm bảo gì về nguồn nhân vật lực, và thủ tục và văn bản hóa liên quan đến thiết lập và vận hành một hệ thống PGS.

Ví dụ về quyền hạn của một hệ thống PGS cho sản phẩm an toàn:

- *Tự chủ trong quản lý tài chính;*
- *Tự chủ trong hoạt động, xây dựng kế hoạch; và*
- *Gây quỹ cho hoạt động của hệ thống PGS từ hoạt động sản xuất và cung ứng sản phẩm an toàn cho đối tác và thị trường, và các hoạt động tư vấn khác.*

Ví dụ về trách nhiệm của một hệ thống PGS cho sản phẩm an toàn:

- *Tư vấn vận hành PGS tại cơ sở/địa phương;*
- *Hỗ trợ giám sát việc thực hiện quy trình sản xuất nông nghiệp và cấp giấy chứng nhận cho các thành viên PGS thuộc hệ thống;*
- *Tham gia tìm kiếm thị trường cho sản phẩm được PGS cấp chứng nhận;*
- *Đảm bảo toàn bộ hệ thống hoạt động minh bạch và hiệu quả.*

Địa chỉ liên lạc: Thông tin liên quan đến địa chỉ liên lạc cần phải được xuất hiện ở địa điểm của hệ thống PGS và những phương tiện truyền thông khác mà hệ thống sử dụng như một hình thức quảng bá và liên lạc. Có thông tin về địa chỉ liên lạc bao gồm:

- Địa chỉ
- Người liên lạc, chức danh, điện thoại và email của họ
- Điện thoại và E-mail chung của hệ thống,
- Website



Nhóm 2) Quy định về cơ cấu và chức năng nhiệm vụ

Các quy định này được đưa ra để quy chiếu trong quá trình thiết lập và vận hành hệ thống. Hệ thống hóa các quy định này giúp hệ thống PGS vận hành và hoạt động một cách chuyên nghiệp và có hiệu quả.

Nguyên tắc:

Các nguyên tắc cơ bản cần phải được xác định để giúp hệ thống PGS định hình cơ chế thành lập và phương pháp vận hành cho mình. Có thể tham khảo 5 nguyên tắc cơ bản của PGS ở phần 'TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG PGS', nhưng không chỉ giới hạn vào 5 nguyên tắc này, để đưa ra những nguyên tắc của mình.

Ví dụ về nguyên tắc của hệ thống PGS XXX: 'PGS XXX hoạt động theo nguyên tắc Tự nguyện, Dân chủ, Minh bạch, Cùng tham gia, tự trang trải về tài chính và tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đảm bảo chất lượng của hệ thống'.

Cơ cấu tổ chức:

Cơ cấu tổ chức là mô hình tổ chức vận hành cụ thể của hệ thống PGS để đạt được tầm nhìn, sứ mệnh, nguyên tắc đã đề ra. Xác định, thiết lập và thống nhất về cơ cấu tổ chức của các bộ phận chính trong PGS (Hộ sản xuất, Nhóm sản xuất, Liên nhóm, Ban điều phối) có thể tham chiếu và áp dụng hướng dẫn cụ thể ở phần 'Cấu trúc của hệ thống PGS'.



Chức năng:

Chức năng của hệ thống PGS chính là danh sách những công việc mà hệ thống PGS cần làm. Chức năng thường có chức năng và các hoạt động cụ thể của chức năng chính đó. Xác định, xây dựng và thống nhất về chức năng của hệ thống PGS có thể tham chiếu các chức năng ở phần ‘chức năng của hệ thống PGS’.

Nhóm 3) Quy định về yêu cầu, quyền lợi và nghĩa vụ của thành viên:

Quy định này được xây dựng để có những hướng dẫn cụ thể cho thành viên đang và sẽ tham gia vào hệ thống PGS và các bộ phận quản lý vận hành trong quá trình xét duyệt kết nạp thành viên mới hoặc khai trừ thành viên cũ. Khi xây dựng các quy định này cần trả lời các câu hỏi sau:

- Những yêu cầu cụ thể gì cho thành viên là hộ nông dân khi tham gia vào Nhóm sản xuất; Họ có quyền và nghĩa vụ cụ thể từ sự tham gia này?
- Những yêu cầu cụ thể gì cho thành viên là doanh nghiệp/thương nhân khi tham gia vào Liên nhóm hoặc Ban điều phối; Họ có quyền và nghĩa vụ cụ thể từ sự tham gia này?
- Những yêu cầu cụ thể gì cho thành viên là các tổ chức hỗ trợ khi tham gia vào Liên nhóm hoặc Ban điều phối; Họ có quyền và nghĩa vụ cụ thể từ sự tham gia này?
- Những yêu cầu chung gì cho tất cả thành viên khi tham gia vào hệ thống PGS; Quyền và nghĩa vụ chung từ sự tham gia này của họ là gì?

Nhóm 4) Quy định về điều phối hệ thống

Nhiệm kỳ và các hoạt động của PGS: Nhiệm kỳ của PGS cần được xác định cụ thể để có những chuẩn bị cho sự thay đổi về nhân sự và sự phát triển lâu dài của hệ thống. Nhiệm kỳ và quy định cụ thể xây dựng ở từng nhiệm kỳ sẽ quyết định.

Quy định về hoạt động:

- Đại hội toàn thể: Tổ chức 3 hay 5 năm một lần phụ thuộc vào nhiệm kỳ của PGS.
- Tổ chức hội nghị thường niên: Hàng năm.
- Tổ chức họp định kỳ: Khi mới thành lập, quy định họp định kỳ sẽ củng cố thêm sự tin tưởng của nông dân và các bên liên quan khác. Duy trì đều đặn các cuộc họp trong nhóm, liên nhóm sẽ giúp giải quyết và hỗ trợ kịp thời những vấn đề nảy sinh và khuyến khích sự tham gia của các thành phần trong PGS.

- Hợp đột xuất: Tổ chức họp đột xuất khi có yêu cầu hoặc có những vấn đề cần giải quyết khẩn cấp như đơn khiếu nại của khách hàng, vi phạm quy định của nhóm sản xuất. Trong mỗi cuộc họp ngoài thành phần cố định có thể mời thêm các bên liên quan tùy theo tình hình, nội dung của cuộc họp; Biên bản họp định kỳ và đột xuất theo biểu mẫu thống nhất do hệ thống xây dựng nên.
- Hệ thống báo cáo: Biểu mẫu báo cáo sẽ do Ban điều phối PGS hướng dẫn thống nhất cho tất cả các thành phần trong Hệ thống.

Phương thức xây dựng và sửa đổi quy định PGS:

Xây dựng các quy định chung cần phải được thực hiện từ Bước 2 đến Bước 4 của tiến trình thành lập hệ thống PGS. Quá trình xây dựng cần có sự tham gia của các bên liên quan để đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc chung của PGS và để đảm bảo rằng các quy định mang tính bao trùm hoặc những hướng dẫn cụ thể về chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ cho công tác điều hành của một PGS. Quá trình thảo luận xây dựng quy định chung phải đảm bảo công khai, minh bạch và bình đẳng để tiếng nói của tất cả thành viên đều được ghi nhận.

Trong quá trình hoạt động, có thể sửa đổi, bổ sung quy định/Điều lệ. Việc sửa đổi, bổ sung do trưởng Ban điều phối đề nghị và thông qua trong Hội nghị thường niên của Hệ thống.

Cách thức và phạm vi áp dụng:

- Các quy định của PGS phải được áp dụng nhất quán trong toàn hệ thống, đảm bảo khách quan, không thiên vị. Trưởng Liên nhóm/Giám đốc Hợp tác xã chịu trách nhiệm gửi thông tin bằng văn bản cho TOÀN BỘ thành viên trong hệ thống. Việc đánh giá tuân thủ các quy định được thực hiện qua công tác thanh tra nội bộ và trong các cuộc họp định kỳ của các bộ phận trong hệ thống, theo đó các hình thức cải thiện/xử phạt sẽ được thông qua và thực hiện.
- Tập thể hoặc cá nhân của PGS có trách nhiệm tuân thủ quy định. Nếu vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất và mức độ của vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của PGS.
- Ban điều phối có quyền xử lý vi phạm và đình chỉ hoạt động của Liên Nhóm nếu có những vi phạm nghiêm trọng về tính minh bạch làm ảnh hưởng đến uy tín của toàn bộ hệ thống.



3. Chương trình đào tạo về PGS

Học hỏi là một trong các nguyên tắc cơ bản của hệ thống PGS. Vì vậy chương trình đào tạo của hệ thống PGS là công cụ để quá trình học hỏi được diễn ra trong hệ thống. Tham gia PGS là tiến trình học tập không ngừng thông qua việc tham gia vào các hoạt động của PGS.

a) Mục đích:

- Quy trình đào tạo đóng vai trò quan trọng trong hệ thống PGS vì:
- Chương trình đào tạo góp phần vào việc định hình phương pháp hoạt động của PGS;
- Nâng cao năng lực vận hành hệ thống cho các bên liên quan;
- Nâng cao năng lực sản xuất, chế biến;
- Nâng cao kỹ năng quản lý tổ chức, năng lực kinh doanh.

b) Đối tượng và nội dung đào tạo

Các bên liên quan tham gia ở mức độ khác nhau đều cần được đào tạo nâng cao năng lực ở mức độ khác nhau. Do vậy chương trình đào tạo của PGS cần chú trọng vào những đối tượng chính cần:

- **(1) Người tạo ra sản phẩm:** Là nông dân/người sản xuất phải được đào tạo để nắm vững kỹ thuật sản xuất, hiểu rõ những quy định, những tiêu chuẩn mà họ phải tuân thủ cùng các mức kỷ luật khi có sai phạm.

- **(2) Người vận hành hệ thống PGS:** Là tổ chức PGS địa phương bao gồm những cá nhân của tổ chức chính quyền địa phương cùng đại diện các bên liên quan điều hành bộ máy PGS tại cơ sở.
- **(3) Hệ thống phân phối:** Là nhà phân phối/bán lẻ những người đưa sản phẩm ra thị trường cần phải hiểu nó được tạo ra thế nào và làm gì để đảm bảo tính nguyên vẹn của sản phẩm.

Với cấu trúc và chức năng của hệ thống, chương trình đào tạo của PGS bao hàm nhiều nội dung, mỗi nội dung sẽ phù hợp với từng đối tượng cụ thể và được tập huấn tại các thời điểm nhất định (Bảng 5). Tuy nhiên nội dung đào tạo có thể nhiều hơn phụ thuộc vào nhu cầu của hộ nông dân và các bên liên quan trong hệ thống. Do vậy, ngay những nội dung bắt buộc có thể có các nội dung đào tạo theo nhu cầu.

c) Triển khai chương trình đào tạo

Phương pháp đào tạo được sử dụng

Với đối tượng học viên là người lớn, các chương trình đào tạo cần được thiết kế theo quy trình học của người lớn – học qua trải nghiệm, bằng phương pháp giảng dạy cùng tham gia để phù hợp với khả năng tiếp thu của người học. Tất cả các buổi học đều lấy khả năng, kiến thức và kinh nghiệm của người học làm điểm khởi đầu. Trong quá trình thực hiện giảng dạy, sẽ không có sự khác biệt giữa người học và người giảng. Nói cách khác, giảng viên chỉ đóng vai trò là người thúc đẩy quá trình trao đổi thông tin và đưa ra kết luận.

Với phương pháp đào tạo này, người học sẽ:

- Có cơ hội được tham gia nhiều hơn, do thời gian tập huấn viên nói chiếm tỷ lệ thấp trong tổng số thời gian của bài học;
- Cảm thấy được tôn trọng và đánh giá cao khi phát biểu ý kiến;
- Hiểu bài tốt hơn
- Nâng cao tính sở hữu với kết quả do chính mình xây dựng nên, từ đó thực hiện tốt những quy định, giúp vận hành tốt hệ thống PGS.

Tổ chức chương trình đào tạo: Liên nhóm/HTX, và Ban điều phối PGS là người tổ chức các khóa đào tạo:

- Tiến hành khảo sát nhu cầu đào tạo;
- Xây dựng chương trình và lập kế hoạch dựa vào nhu cầu và thực tế;

- Triển khai các hoạt động đào tạo và đánh giá các khóa đào tạo; và
- Lưu giữ các hồ sơ đào tạo;

Trách nhiệm của người học:

- Tham gia học tập đầy đủ theo quy định của chương trình đào tạo;
- Chấp hành quy chế, nội quy học tập;
- Có đủ các bài thu hoạch, báo cáo kết quả học tập, kế hoạch áp dụng kiến thức kỹ năng theo quy định của chương trình đào tạo để được cấp chứng chỉ, chứng nhận;
- Khuyến khích việc tự học tập nâng cao trình độ, chia sẻ kinh nghiệm với các thành viên khác.

Quy trình đào tạo có thể được hỗ trợ bởi một bên liên quan như: tổ chức NGO, công ty tư nhân hoặc cơ quan có thẩm quyền, người có kiến thức và am hiểu về hệ thống PGS. Chương trình đào tạo có thể được xây dựng tại thực địa, nơi các bên liên quan có thể thực hành thực tế hoặc thông qua các hội thảo, khóa học ngắn hạn và phù hợp với điều kiện di chuyển của người học.

Chương trình đào tạo cần được xây dựng phù hợp với tình hình và đối tượng cần đào tạo. Ví dụ: Bên sản xuất (Người nông dân, hợp tác xã) nên được đào tạo theo nhóm. Trong trường hợp nhà sản xuất (người nông dân) không thể đọc và viết, chương trình đào tạo sẽ được xây dựng dựa trên năng lực và điều kiện cụ thể của họ, có thể là hình ảnh, video hay các phương pháp thực hành khác.



4. Kiểm tra, giám sát và thanh tra của PGS

a) Kiểm tra

Định nghĩa:

Kiểm tra là hoạt động quan sát và đánh giá đồng ruộng của hộ nông dân một cách thường xuyên để nhắc nhở họ thực hành đúng như yêu cầu về tiêu chuẩn sản xuất và yêu cầu đầu vào, từ đó đảm bảo những sai phạm trong quá trình sản xuất được khắc phục kịp thời.

Kiểm tra là hoạt động nội bộ do chính các thành viên, các bên liên quan hệ thống PGS thực hiện. Kiểm tra được tiến hành với những việc làm hiện tại và những việc đã triển khai và kết thúc. Kiểm tra có tính liên tục và quá trình nhằm phục vụ cho mục đích học hỏi và đảm bảo sự tuân thủ của thành viên, từ đó nâng cao chất lượng và tính hiệu quả của hệ thống PGS.

Mục đích: Hoạt động kiểm tra nhằm đạt được mục đích sau:

- Để xem xét và làm rõ việc áp dụng các yêu cầu về tiêu chuẩn sản xuất là đúng hay sai để đưa ra giải pháp hỗ trợ, chia sẻ thông tin với hộ sản xuất cải thiện sự tuân thủ của mình;
- Tăng tính kiểm soát lẫn nhau trong Nhóm sản xuất để đảm bảo cả nhóm được cấp xác nhận;
- Thu thập thông tin làm cơ sở dữ liệu cho trình trình thanh tra xác nhận và kiểm chứng thông tin từ các nguồn khác khi cần.
- Địa điểm, thời gian và nội dung kiểm tra: Hoạt động kiểm tra thường được tiến hành thường xuyên tại 3 địa điểm:
- Ruộng sản xuất: kiểm tra đồng ruộng về sự tuân thủ các quy định sản xuất liên quan đến rác thải, biện pháp canh tác, cấm biển phun thuốc và thông tin liên quan, kiểm tra sâu bệnh, quan sát vùng nước tưới;
- Hộ gia đình: Kiểm tra tại hộ về ghi chép nhật ký đồng ruộng, bao bì phân bón, dụng cụ sử dụng, nước thải, và khu sơ chế tại hộ;
- Địa điểm sơ chế: Kiểm tra các yêu cầu liên quan đến địa điểm sơ chế như ở phần quy định về sơ chế, bao gói và truy xuất nguồn gốc.

Người tiến hành và yêu cầu kết quả:

Kiểm tra thường được tiến hành bởi các thành viên trong nhóm để giám sát lẫn nhau, bởi trưởng nhóm sản xuất, Ban chất lượng của Liên nhóm, kiểm tra viên của liên nhóm, hoặc của những người được phân công như kiểm tra đồng ruộng, kiểm tra sâu bệnh. Đối với kiểm tra, thành viên vừa là chủ thể kiểm tra, vừa là đối tượng kiểm tra. Kiểm tra là coi trọng thăm tra, xác minh.

Ở phần kiểm tra không cần phải sử dụng biểu mẫu cụ thể về ghi chép thông tin. Tuy nhiên người tiến hành kiểm tra cần ghi chép đầy đủ thông tin thu được vào sổ tay có ghi thời gian, địa điểm, và tên của thành viên. Sau kiểm tra có kết luận cuộc kiểm tra, có đánh giá, nhận xét ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) và xử lý. Các thông tin này cần được lưu giữ để sử dụng sau này.

b) Giám sát

Định nghĩa:

Giám sát (hay là giám sát nội bộ) là hoạt động theo dõi và kiểm tra sử dụng ngay chính người trong nội bộ để xác định xem thành viên có thực hiện đúng những điều đã quy định không trong suốt quá trình thực hiện để có thể nhắc nhở, và chủ động phòng ngừa vi phạm.

Do vậy, giám sát chỉ thực hiện đối với những việc đang diễn ra. Giám sát không xem xét đề nghị xử lý mà thông qua quan sát, theo dõi để phát hiện vấn đề, trao đổi với các thành viên nhằm kịp thời cảnh báo, ngăn ngừa, tránh để xảy ra vi phạm. Giám sát nội bộ thường dễ thực hiện, ít tốn kém nhưng mang lại hiệu quả và tính bền vững cao vì tính sở hữu, làm chủ và tinh thần trách nhiệm.

Giữa kiểm tra và giám sát có mối quan hệ tác động lẫn nhau. Muốn thực hiện tốt việc giám sát thì phải có quan sát, theo dõi, xem xét tình hình thực tế của đối tượng được giám sát. Muốn thực hiện tốt việc kiểm tra thì phải thường xuyên thực hiện việc giám sát. Càng làm tốt việc giám sát thì sẽ giúp cho việc kiểm tra càng trúng, càng đúng, chất lượng của kiểm tra càng có hiệu quả.

Mục đích:

- Giám sát việc làm theo kế hoạch sản xuất để đảm bảo đủ chất và lượng sản phẩm;
- Đảm bảo thành viên thực hiện đúng quy định trong suốt quá trình thực hiện;

- Chủ động phòng ngừa vi phạm thông qua việc hỗ trợ và tư vấn cho hộ nông dân thay đổi phương pháp sản xuất để đảm bảo tuân thủ một bộ tiêu chuẩn (quy định) nào đó;
- Đưa ra những hoạt động tiếp theo nếu xác định thấy vi phạm; và
- Đối với Nhóm sản xuất và Liên nhóm, giám sát còn giúp đảm bảo quản lý về chất lượng và số lượng sản phẩm thu hoạch đủ và đúng để cung cấp ra thị trường.

Địa điểm, thời gian và nội dung giám sát: Giám sát thường được tiến hành theo vụ tại đồng ruộng. Cụ thể là:

- Giám sát đầu vụ: Đầu vụ kiểm tra về kỹ thuật làm đất và diện tích gieo trồng; giống, hạt giống và gieo hạt; lấy nước tưới. Các chỉ số này phải được đối chiếu với kế hoạch sản xuất mà thành viên đã lập và đồng ý với Nhóm sản xuất và Liên nhóm.
- Giám sát trong thời vụ: kiểm tra đồng ruộng và ghi chép đồng ruộng của các thành viên, và giám sát việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, nguồn nước tưới.
- Giám sát trước khi thu hoạch: Thường được thực hiện 1 tuần trước khi thu hoạch để xem xét việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và các loại hóa chất khác nhằm đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Đánh giá năng suất và sản lượng thu hoạch để đối chiếu với kế hoạch và số lượng cần cung ứng.

Người tiến hành và yêu cầu kết quả:

- Giám sát thường được tiến hành bởi trưởng nhóm sản xuất, Ban chất lượng của Liên nhóm, kiểm tra viên của liên nhóm, hoặc của những người được phân công như kiểm tra đồng ruộng, kiểm tra sâu bệnh. Đối với người giám sát, áp dụng nguyên tắc công bằng, trung thực, chí công vô tư là bắt buộc để đảm bảo hiệu quả của công tác giám sát.
- Những người tiến hành giám sát cần chuẩn bị và sử dụng sổ tay kế hoạch sản xuất mà các thành viên/nhóm sản xuất đã đồng ý và ký với Liên nhóm để đối chiếu sự tuân thủ. Người tiến hành giám sát cũng cần ghi chép đầy đủ thông tin thu được vào sổ tay có ghi thời gian, địa điểm, và tên của thành viên. Báo cáo có kết luận giám sát, có đánh giá, nhận xét về việc làm theo kế hoạch và cam kết và xử lý nếu có vi phạm. Báo cáo này sẽ phải nộp và lưu giữ tại Liên nhóm để sử dụng.

c) Thanh tra

Định nghĩa:

Thanh tra (hay còn gọi là thanh tra chéo/thanh tra nội bộ) là sự xem xét, đánh giá và xử lý việc thực hiện quy định, quy chế và cam kết của các thành viên hệ thống PGS do Trưởng nhóm thanh tra và các thành tra viên, các bên liên quan thực hiện theo trình tự được quy định của hệ thống nhằm phục vụ cho hoạt động quản lý của PGS, bảo vệ lợi ích của các thành viên, quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng.

Mục đích:

- Đánh giá điều kiện của nông hộ trước khi kết nạp vào hệ thống;
- Xác định các lỗi không tuân thủ để đưa ra kế hoạch;
- Làm cơ sở chính xác cho việc cấp chứng nhận.

Địa điểm, thời gian và nội dung thanh tra: Thanh tra thường được tiến hành tại 2 khu vực: (1) sản xuất và (2) chế biến và tiêu thụ

Khu vực sản xuất:

Mỗi khu vực sản xuất thường được thanh tra ít nhất 2 lần không được báo trước trong một năm, tùy theo quy định của PGS. Tất cả các ruộng trong hộ sản xuất sẽ được tới thanh tra ít nhất 2 lần trong năm được báo trước. Thanh tra thường được tiến hành và thời điểm các loại sản phẩm được chứng nhận vẫn ở trên đồng ruộng. Khi chọn thời gian thanh tra nên chọn thời điểm để có nguy cơ sai phạm tiêu chuẩn sản xuất. Ví dụ thời điểm hay có dịch bệnh hoặc thời điểm người sản xuất lân cận hay sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất khác.



Nội dung thanh tra: đối với từng đồng ruộng, nội dung bao gồm kế hoạch quản lý đồng ruộng, số liệu sản xuất của nông dân được thanh tra, báo cáo và bản sao các vi phạm, sổ sách ghi chép. Thanh tra khu vực sản xuất sẽ bao gồm điều kiện sản xuất, ô nhiễm, môi trường, nhà kho, nhà sơ chế, lấy mẫu đất, nước, sản phẩm...

Khu vực chế biến, thu gom và tiêu thụ:

Các đơn vị chế biến, thương nhân, cửa hàng bán lẻ cũng sẽ được thanh tra ngẫu nhiên ít nhất hai lần một năm tùy theo quy định của PGS.

Nội dung thanh tra bao gồm: trang thiết bị chế biến, vận chuyển, các điều kiện an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm; đầu vào cho chế biến (ví dụ: nước) và sử dụng bao gói

Sắp xếp và công tác chuẩn bị cho thanh tra

- Sắp xếp công việc
- Quản lý chứng nhận trong liên nhóm sẽ lên kế hoạch chung cho toàn bộ các cuộc thanh tra trong một năm của liên nhóm;
- Các nhóm sản xuất và liên nhóm chịu trách nhiệm lựa chọn ra các thanh tra viên trong số các thành viên của mình và tập huấn và bổ cứu về nghiệp vụ thanh tra cho họ; Nội dung này cần được thực hiện ngay sau khi hệ thống được xây dựng với đầy đủ chi tiết các thành phần.
- Lên kế hoạch thanh tra cụ thể cho từng lần một và kèm theo phân chia nhân lực theo nhóm thanh tra. Lưu ý cần đảm bảo tất cả các nhóm đều có đại diện của Liên nhóm đi cùng;
- Trưởng nhóm sản xuất sẽ thu xếp trực tiếp với nông dân về thời gian và ngày thanh tra và thông báo ít nhất 3 ngày trước khi tiến hành thanh tra;
- Kiểm tra lại toàn bộ công tác chuẩn bị trước khi tiến hành thanh tra (ADDA, 2009).

Chuẩn bị: Các thanh tra viên phải đảm bảo chuẩn bị đầy đủ những tài liệu và biểu mẫu sau:

- Bản sao Bộ tiêu chuẩn sản xuất;
- Bản sao kế hoạch quản lý đồng ruộng được cập nhật nhất bao gồm sơ đồ của ruộng nông dân cần thanh tra;
- Bản sao cập nhật nhất về số liệu sản xuất của hộ nông dân cần thanh tra;
- Bản sao những báo cáo trước đây và các vi phạm và hình thức xử phạt đã được áp dụng;
- Biên bản thanh tra chéo (xem chi tiết ở Phụ lục 1);
- Danh mục kiểm tra để tiến hành thanh tra theo nhóm (ADDA, 2009).

Người tiến hành và cách thức thanh tra: Thanh tra chéo giữa các nhóm trong liên nhóm sẽ được tiến hành bởi các thanh tra viên từ nhóm sản xuất khác cùng với sự tham gia của 1 thành viên ban chứng nhận của Liên nhóm và 1 đại diện người tiêu dùng/đơn vị bán lẻ với tư cách là quan sát viên. Những hoạt động trong khi tiến hành thanh tra đồng ruộng gồm (ADDA, 2009):

- Phỏng vấn nông dân, kiểm tra độ chính xác các thông tin được cung cấp bao gồm chi tiết trình bày trong kế hoạch quản lý đồng ruộng và sơ đồ, kiểm tra điều kiện trước đây và những khuyến cáo từ liên nhóm
- Kiểm tra sổ sách ghi chép hoạt động sản xuất và bán sản phẩm.
- Kiểm tra từng mảnh ruộng được thể hiện trong kế hoạch quản lý đồng ruộng để quan sát sự tuân thủ tiêu chuẩn sản xuất và các quy định khác. Kiểm tra ở nhà ở và nhà kho của hộ sản xuất.
- Đối với năm đầu tiên, mẫu đất và nước sẽ được lấy và kiểm tra. Nếu nông dân đã có chứng nhận sản phẩm PGS thì sẽ được miễn khâu này.
- Cùng với hộ nông dân rà soát và ghi chép lại thông tin thu được trong quá trình thanh tra và xin ý kiến bổ sung nếu cần.
- Hoàn thành biên bản thanh tra và lấy chữ ký xác nhận của người sản xuất và thanh tra viên.

Sau thanh tra chéo đội thanh tra tổng hợp kết quả thanh tra của tất cả các thành viên trong nhóm vào biên bản thanh tra và đưa ra kết luận là nhóm đạt hay không đạt. Trưởng nhóm

thanh tra chịu trách nhiệm bảo đảm hoàn thành thanh tra tất cả các đồng ruộng và biên bản thanh tra nội bộ sẽ được gửi bộ phận chứng nhận của Liên nhóm trong vòng ba ngày sau khi kết thúc thanh tra. Lưu ý, các PGS có thể có quy định khác.

Yêu cầu kết quả:

Trưởng Liên nhóm/HTX sẽ thu tất các báo cáo thanh tra, kiểm tra lại tất cả các thông tin đã được điền vào biểu thanh tra và tạo các điều kiện thuận lợi cho tiến trình ra quyết định. Liên nhóm/ Hợp tác xã căn cứ vào đó để làm đề xuất quyết định chứng nhận đưa lên Ban điều phối. Ban điều phối ra cấp xác nhận hay không.

Thanh tra đột xuất

Thường được tiến hành khi kết quả thanh tra chéo chưa có độ tin tưởng cao hoặc báo cáo thanh tra chưa thuyết phục, chưa đủ căn cứ để ra quyết định.

Thanh tra đột xuất được thực hiện ở tất cả các khâu trong liên nhóm, nhóm nông dân và được đưa vào quy định cụ thể. Cần phân quyền để các bộ phận chịu trách nhiệm về việc mình được trao quyền: Ban điều phối được quyền thanh tra Liên nhóm; Liên nhóm quản lý giám sát thanh tra nhóm; nhóm sản xuất tự quản và giám sát các thành viên của mình.

Nếu có quyết định thanh tra đột xuất, thanh tra viên của liên nhóm sẽ thực hiện thanh tra mà không cần báo trước cho nông dân. Số lượng hộ cần thanh tra thường được chọn theo lấy mẫu ngẫu nhiên với số lượng ít.

5. Chứng nhận và xử lý vi phạm

Cấp chứng nhận có thể được thực hiện cho tất cả các nhóm nông dân. Trong quy định này cần cụ thể hóa trình tự thủ tục và các bước tiến hành một cuộc thanh tra được điều khiển bởi bộ phận chức năng. Tiến trình thanh tra cấp chứng nhận cần được giám sát bởi các bên liên quan trong PGS chạy dọc suốt chuỗi giá trị của sản phẩm để quản lý sự minh bạch của nó ở tất cả khâu sơ chế, phân phối và bán hàng. Hệ thống này được quản lý bởi Ban điều phối và nên được miêu tả cụ thể. Khi được cấp chứng nhận nông dân được phép sử dụng dấu hiệu của PGS trên sản phẩm. Để Nhóm nông dân có được chứng nhận PGS, các thành phần trong hệ thống cần thực hiện các hoạt động minh họa ở sơ đồ 5. Hộ nông dân viết đơn đăng ký tham gia nhóm sản xuất PGS (tham gia tập huấn về tiêu

chuẩn sản xuất, ký cam kết tham gia, và hoàn thành kế hoạch quản lý đồng ruộng như đã nêu trong ô 'Nông dân' ở sơ đồ 5. Giấy cam kết và bản kế hoạch sẽ được lưu trữ trong hồ sơ dữ liệu của PGS.

Liên nhóm sẽ thẩm tra xem kế hoạch quản lý trang trại có được hoàn thành đầy đủ không sau đó sẽ thông báo cho nhóm sản xuất để tiến hành thanh tra chéo.

Hộ nông dân và đồng ruộng của họ sẽ được thanh tra bởi các thanh tra viên thuộc các nhóm sản xuất khác sử dụng các tài liệu và biểu mẫu cho thanh tra nêu ra ở phần 'Chuẩn bị cho cuộc thanh tra'. Thanh tra viên có thể cùng nhóm sản xuất với hộ nông dân nhưng tuyệt đối không thanh tra ruộng của chính mình và của những người có quan hệ thân thích trong cùng nhóm sản xuất. Quá trình thanh tra sẽ được tiến hành như mô tả ở phần Thanh tra.

Dựa vào báo cáo thanh tra theo danh mục và các báo cáo khác (như mẫu đất và nước), bản cam kết, và kế hoạch quản lý trang trại, Trưởng Liên nhóm sẽ đề xuất quyết định chứng nhận hoặc xử lý vi phạm đưa lên Ban điều phối. Chi tiết về các lỗi vi phạm thường gặp và hình thức xử lý tương ứng được trình bày ở Bảng 3.

Ban điều phối nhập thông tin thanh tra của từng hộ nông dân vào hệ thống và gửi giấy chứng nhận có giá trị trong vòng 1 năm tới nhóm nông dân. Mỗi giấy chứng nhận có ghi số nhận diện (ID) của từng nông dân, nhóm và liên nhóm.

Khu vực sản xuất sẽ được thanh tra lại hàng năm và được điều phối bởi trưởng liên nhóm. Hộ nông dân phải cập nhật kế hoạch quản lý trang trại và ghi chép số liệu sản xuất đầy đủ. Tiến trình thanh tra, ra quyết định chứng nhận và phê chuẩn sẽ được tiến hành hàng năm từ các bước 3 đến 5.

Hàng năm, Liên nhóm sẽ tổ chức thanh tra khu vực sản xuất để kiểm tra tuân thủ. 10% hộ nông dân sẽ được lựa chọn ngẫu nhiên cho việc tái thanh tra này. Kết quả sẽ được Ban điều phối xem xét và sử dụng để ra quyết định phê chuẩn hay thay đổi tình trạng cấp chứng nhận cho hộ nông dân. Những khu vực tiến hành tái thanh tra sẽ đánh dấu trong hệ thống lưu trữ.

Ra quyết định

Đưa ra quyết định là kết quả của quy trình chứng nhận. Nó đòi hỏi đảm bảo tính chính xác, khách quan, minh bạch và liêm chính.

Ban điều phối sẽ tiến hành họp đưa ra quyết định ngay sau khi các báo cáo và tài liệu thu được từ thanh tra đã được Trưởng Ban Điều phối thông qua. Dựa vào kết quả thanh tra cụ thể mà Ban điều phối có thể đưa ra quyết định theo ba hướng sau:

Không đồng ý: Quyết định này được đưa ra khi hộ nông dân không tuân thủ một số tiêu chuẩn quan trọng, đe dọa trực tiếp đến chất lượng của sản phẩm. Đối với chứng nhận PGS hữu cơ, quyết định 'không đồng ý' được sử dụng khi hộ nông dân sản xuất song song cùng 1 loại sản phẩm nhưng theo hai phương thức hữu cơ và thông thường. Đối với xác nhận PGS an toàn quyết định 'không đồng ý' được sử dụng khi hộ nông dân vi phạm rõ rệt các tiêu chuẩn làm đe dọa đến tính liêm chính của sản phẩm như sử dụng các loại thuốc sâu bị cấm hoặc phân bón tổng hợp (Bảng 3).

Đồng ý vô điều kiện:

Quyết định này được đưa ra khi hộ nông dân tuân thủ các quy định và cam kết của mình. Chứng nhận sẽ được cấp cho các hộ này mà không cần thêm điều kiện nào.

Đồng ý có điều kiện:

Quyết định này được đưa ra khi hộ nông dân chưa hoàn toàn tuân thủ các quy định và cam kết, cụ thể là liên quan đến quản lý nơi sản xuất. Chứng nhận sẽ được cấp cho hộ nông dân với điều kiện nông dân phải hoàn thành một số hoạt động điều chỉnh để cải thiện công tác quản lý nơi sản xuất. Các điều kiện đưa ra cho hộ nông dân phải cụ thể, rõ ràng và có thời hạn nhất định.



6. Khiếu nại và xét xử khiếu nại

Khiếu nại là bất kỳ câu hỏi/yêu cầu/phản hồi nào của khách hàng khi cho rằng hệ thống PGS đã vi phạm các quyền của khách hàng quy định trong các thỏa thuận/hợp đồng đã ký kết và các cam kết với khách hàng. Khiếu nại cũng bao gồm câu hỏi/yêu cầu/phản hồi của thành viên trong hệ thống khi các quyền lợi và nghĩa vụ của mình chưa được đáp ứng một cách thỏa đáng theo quy định. Khiếu nại cũng có thể xuất phát từ cộng đồng do những tác động tiêu cực trong quá trình hoạt động của hệ thống PGS. Do vậy, khiếu nại cần phải được luôn luôn ghi nhận và xử lý nhằm:

- Đảm bảo tính minh bạch và bền vững hệ thống;
- Đảm bảo quyền và quyền lợi của thành viên và của người tiêu dùng;
- Cải thiện quan hệ giữa PGS và cộng đồng;
- Tính bền vững của hệ thống.

Trình tự xử lý khiếu nại:

Bước 1. Tiếp nhận khiếu nại và phân tích thông tin:

- Ban điều phối, HTX, cửa hàng tiếp nhận thông tin thông qua các kênh: số điện thoại, văn bản, email. Bất kỳ bộ phận nào nhận được thông tin khiếu nại từ khách hàng/ thành viên đều phải xác minh và phân loại thông tin càng sớm càng tốt (ví dụ: chậm nhất là 2 ngày)
- Thông tin có liên quan trực tiếp rõ danh tính đến hệ thống cần có xác nhận ngay với người khiếu nại về việc nhận được thông tin, đưa ra thời gian và phương pháp và thời gian cuối cùng có thể trả lời kết quả tin đồng thời xử lý trong hệ thống.
- Thông tin có liên quan nhưng không rõ danh tính của người khiếu nại: hãy trả lời với người khiếu nại về việc chưa đủ yếu tố để trả lời kết quả. Tuy nhiên vẫn phải xác minh thông tin trong hệ thống xem có hay không và vẫn tiến hành xử lý trong nội bộ.
- Thông tin rõ danh tính và không liên quan đến hệ thống: cần trả lời ngay với khách hàng/nông dân về việc sản phẩm hoặc vấn đề gặp phải không phải do hệ thống quản lý và chịu trách nhiệm.

Bước 2. Xác định nguyên nhân phát sinh và giải quyết khiếu nại

- Ban điều phối phối hợp với các bộ phận khác liên quan xác định nguyên nhân phát sinh khiếu nại. Cần thực hiện kiểm tra đồng ruộng, sổ sách, phân tích mẫu sản phẩm,

trao đổi với các bên liên quan. Tất cả cần được lưu bằng biên bản, hình ảnh.

- Việc xác minh ít nhất có 3 bên ví dụ: nông hộ, nhóm và hợp tác xã.
- Sau khi xác minh rõ nguyên nhân cần đưa ra phương án giải quyết bao gồm cả nội bộ và khách hàng càng sớm càng tốt (ví dụ: chậm nhất là 10 ngày).

Bước 3. Trả lời/giải quyết khiếu nại

- Ban điều phối, HTX, cửa hàng có thể: Trả lời trực tiếp, bằng văn bản, qua email hoặc cách khác (nếu có) cho người khiếu nại về kết quả giải quyết khiếu nại.
- Trong trường hợp khiếu nại được giải quyết ngay khi người sử dụng dịch vụ trực tiếp đến khiếu nại và đạt được thỏa thuận của hai bên, Ban điều phối, HTX, cửa hàng cần lập biên bản kết quả giải quyết và lưu vào hồ sơ.
- Gửi các bên có liên quan khắc phục sự cố phát sinh khiếu nại (nếu nguyên nhân do lỗi của hệ thống PGS) càng sớm càng tốt.

Bước 4. Kết thúc khiếu nại

- Lưu thông tin;
- Tổng kết, rút kinh nghiệm.

Lưu ý:

- *Quy định về xử lý khiếu nại bao gồm các đối tượng có thể liên quan đến quá trình khiếu nại và phản hồi thông tin trong và ngoài hệ thống PGS. Quy định cần thể hiện rõ ràng, cụ thể các bước xử lý thông tin, trách nhiệm và thời gian xử lý thông tin.*
- *Thông tin sẽ được xử lý thế nào trong PGS cần được quy định rõ ràng tránh việc “đá bóng” sang cho nông dân là người chỉ tập trung vào sản xuất, không có kỹ năng ứng xử với khách hàng.*
- *Trong PGS, cần trao quyền cho các bộ phận và phối hợp giữa cửa hàng bán lẻ nơi tiếp nhận phản hồi của khách hàng, cùng với HTX/Liên nhóm và nhóm sản xuất để xác minh thông tin, lập biên bản và giải quyết khủng hoảng.*
- *Thông tin từ thị trường thường do khách hàng phản ánh, khiếu nại cần được chuyển tới nơi họ trực tiếp mua sản phẩm là các cửa hàng bán lẻ. Thời hạn giải quyết khiếu nại càng nhanh càng tốt nhưng không quá 15 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận khiếu nại.*
- *Phương pháp xử lý phải tuân thủ pháp luật, hài hòa về văn hóa, phù hợp về đạo đức.*

7. Ghi chép và lưu giữ sổ sách

Hồ sơ, tài liệu trong hệ thống PGS có ý nghĩa hết sức quan trọng, nó ghi chép các hoạt động, quá trình quản lý vận hành, bằng chứng của mọi hoạt động PGS. Sổ sách, tài liệu đồng thời cũng là công cụ chứng minh tính minh bạch, phục vụ công tác truy nguyên cho sản phẩm.

Một hệ thống PGS thông thường có các loại sổ sách cần lưu giữ tại những bộ phận sau đây:

Nông hộ:

- Bản cam kết tuân thủ quy định PGS;
- Bộ tiêu chuẩn áp dụng;
- Quy định về điều phối, về kiểm soát chất lượng sản phẩm PGS, về thẩm tra đảm bảo sự tuân thủ, về sự bền vững, và các quy định khác;
- Quy định sử dụng vật tư đầu vào;
- Bản kế hoạch quản lý đồng ruộng;
- Bản đồ khu vực canh tác;
- Nhật ký nông hộ (Biểu ghi chép phun thuốc; bón phân, thu hái, bán sản phẩm)
- Kết quả thanh tra nội bộ (kế hoạch sửa lỗi);
- Tài liệu các khóa tập huấn đã tham gia.

Nhóm nông hộ/nhóm sản xuất:

- Quyết định chứng nhận PGS;
- Quy chế PGS;
- quy định về điều phối, chất lượng sản phẩm, về thẩm tra sự tuân thủ của người sản xuất, về sự bền vững, và các quy định khác.
- Danh sách thành viên nhóm sản xuất (Họ và tên, chức vụ, năm sinh, giới tính, diện tích, loại cây trồng, ngày tham gia PGS, số điện thoại liên lạc, mã số thành viên);
- Bản đồ khu vực canh tác của các thành viên nhóm;
- Kế hoạch sản xuất nhóm;
- Các biên bản họp nhóm
- Kế hoạch thanh tra nội bộ; Danh mục thanh tra nội bộ; Bản sao kết quả thanh tra nội bộ; Tổng hợp kết quả thanh tra nội bộ của thành viên nhóm;

- Quyết định xử phạt nhóm vi phạm;
- Đơn khiếu nại, tố cáo;

Liên nhóm:

- Quyết định chứng nhận PGS; Các quy định của hệ thống PGS;
- Quy định sử dụng vật tư đầu vào;
- Danh sách thành viên các nhóm sản xuất;
- Kế hoạch sản xuất các nhóm;
- Kế hoạch tiêu thụ sản phẩm;
- Biên bản họp liên nhóm;
- Kế hoạch thanh tra nội bộ; Danh mục thanh tra nội bộ; Tổng hợp các báo cáo thanh tra nội bộ của các nhóm;
- Kết quả thử đất, nước, sản phẩm;
- Đơn khiếu nại, tố cáo.

Ban điều phối:

- Quyết định chứng nhận PGS; Các quy định của PGS;
- Quy định sử dụng vật tư đầu vào;
- Kết quả thử mẫu sản phẩm
- Biên bản họp Ban điều phối;
- Kế hoạch và danh mục thanh tra nội bộ;
- Thông báo chứng nhận từ liên nhóm;
- Thông báo từ chối chứng nhận (nếu áp dụng);
- Đơn xin tham gia PGS của nhóm mới.

Quy định lưu giữ hồ sơ trong hệ thống PGS

Quy định lưu giữ hồ sơ PGS được xây dựng dựa vào 3 yếu tố: loại hồ sơ và tài liệu, thời gian lưu trữ và bộ phận lưu trữ. Bảng 4 cung cấp tổng quan về quy định này.



8. Phát triển nhận diện thương hiệu

Theo Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO), thương hiệu là một dấu hiệu (hữu hình hoặc vô hình) đặc biệt của một sản phẩm hay dịch vụ nào đó. Các dấu hiệu có thể là những ký hiệu, lô-gô, thiết kế, từ ngữ mang tính khẩu hiệu được gắn vào bao bì sản phẩm, mác sản phẩm hay bản thân sản phẩm. Đối với hệ thống PGS, lô-gô là dấu hiệu nhận diện thương hiệu của mình. Lô-gô PGS vừa là ký hiệu của mạng lưới PGS vừa là dấu chứng nhận được gắn trên sản phẩm của các thành viên PGS đã đáp ứng các yêu cầu trong quy trình chứng nhận PGS.

Xây dựng ‘giá trị’ cho lô-gô PGS chính là tạo ra phẩm chất của sản phẩm được chứng nhận PGS cho người tiêu dùng đồng thời quảng bá các phẩm chất đó. Quảng cáo có thể bằng nhiều cách khác nhau ở các cấp độ khác nhau. Quảng cáo thông dụng và ít tốn kém nhất trong địa phương đó là thông qua bao bì sản phẩm mà nông dân có thể thực hiện được dễ dàng. Quảng cáo giới thiệu về hệ thống PGS có thể bằng truyền tin qua loa, đài do đối tác phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành thường xuyên. Xây dựng website hoặc trang trên mạng xã hội để truyền thông, cung cấp thông tin hoạt động của PGS và tương tác với khách hàng.

Quản trị lô-gô PGS chính là việc xây dựng và tuân thủ các quy định về sử dụng lô-gô và nhãn mác của PGS. Cụ thể là:

a) Sử dụng lô-gô PGS cho chứng nhận sản phẩm:

- Được sử dụng để gắn lên sản phẩm của thành viên được cấp như là nhãn hiệu đảm bảo cho chất lượng của sản phẩm đó: Trong trường hợp này, Ban điều phối phải xác minh và đánh giá đề nghị sử dụng lô-gô PGS cho sản phẩm của hộ/nhóm sản xuất, phát hành và phát lô-gô PGS cho hộ/nhóm sản xuất với số lượng phù hợp với sản phẩm làm ra.



- Được sử dụng cho quảng bá: Trong trường hợp này, lô-gô PGS được in trên các ấn phẩm và đồ dùng khác như áo phông, mũ do hệ thống sản xuất. Ban điều phối phải thông qua việc sử dụng lô-gô PGS cho mục đích quảng bá này.

b) Sử dụng làm dấu xác nhận PGS:

- Khi biểu tượng của PGS được sử dụng làm dấu chứng nhận, nó sẽ có nhiều thông tin hơn là khi được dùng làm biểu tượng cho mạng lưới PGS (ADDA, 2009). Thông tin bổ sung này cần được đưa vào để dấu PGS có hiệu lực. Các thông tin sau cần được đưa vào:
- Liên nhóm: Thông tin này thể hiện tên và, nếu cần thiết, cả tỉnh thành của liên nhóm. Điều này đặc biệt khích lệ người tiêu dùng mua hàng ngay tại địa phương càng nhiều càng tốt và giảm bớt việc “mua hàng xa” của họ.
- Số nhận diện của nông dân: Số nhận diện của nông dân là số duy nhất xác định mỗi nông dân được cấp chứng nhận. Bao gồm: Tên của Liên nhóm/ Số nhận diện của nhóm sản xuất/ cùng số hoặc tên nông dân được cấp chứng nhận bởi PGS/ năm đăng ký vào PGS.





c) Phát triển và sử dụng quỹ

- Ban đầu, PGS thường hoạt động trên tình thần tự nguyện và không đòi hỏi chi phí trong một thời gian ngắn. Tuy nhiên, cách hoạt động này không bền vững. Việc huy động nguồn quỹ hoạt động quyết định sự sống còn của hệ thống. Không có quỹ, hệ thống sẽ chỉ hoạt động mang tính hình thức, không đảm bảo chất lượng.
- Mức đóng góp bao nhiêu, sử dụng quỹ thế nào do các thành viên quyết định. Việc gây quỹ trên các sản lượng bán ra cũng cần được xem xét như một giải pháp hỗ trợ tức thời các hoạt động giám sát và hỗ trợ sản xuất trong PGS ở các bộ phận khác nhau. Mức phí thường được tính trên 2 nền tảng: phí thành viên trong một năm và phí sản lượng được hưởng lợi từ PGS để thực hiện các hoạt động giám sát, thanh tra.
- Tại một hệ thống PGS ở Việt Nam, các thành viên đã đồng thuận góp 100.000 đ/năm cho liên nhóm để hỗ trợ cho các hoạt động hợp hành, giám sát và thanh tra và tính bền vững đã được chứng minh.

d) Các nguồn vốn tài chính của PGS bao gồm:

- Phí của các tổ chức, cá nhân là thành viên của PGS. Việc đóng góp của các thành viên có thể bao gồm 2 khoản là phí thành viên và phí sản lượng đóng góp hàng năm;

- Ngân sách nhà nước cấp (nếu có từ các chương trình, đề tài dự án theo quy định);
- Nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- Vốn từ nguồn tặng, cho, biếu;
- Nguồn khác...

Sử dụng nguồn tài chính vào:

- Hành chính, in ấn và văn phòng phẩm cho các hoạt động của PGS;
- Các hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra;
- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của PGS;
- Trích lập các quỹ phát triển, quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng, quỹ dự phòng;
- Chi đầu tư, phát triển gồm, mua sắm trang thiết bị;
- Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước;



- Chi các hoạt động nhân đạo, từ thiện theo quy định của pháp luật; và
- Chi khác ...

e) Phát triển quỹ của PGS và quản lý tài chính:

- PGS hoạt động tự nguyện phi lợi nhuận mục đích để hỗ trợ nông dân sản xuất nhỏ. Công tác giám sát, thanh tra và cấp chứng nhận của Hệ thống PGS vận hành hoàn toàn dựa vào tiền phí của các thành viên nông dân và công ty kinh doanh đóng góp.
- Các mức đóng góp của các thành viên, mức chi cho các hoạt động phải được Ban Điều Phối thông qua.
- Hệ thống sổ sách tài chính được kế toán cập nhật thường xuyên.

- Hàng năm, một báo cáo tài chính công khai được kế toán gửi tới BDP và các liên nhóm/HTX trong toàn hệ thống
- Các khoản thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ của PGS như đào tạo, chứng nhận PGS...sau khi thực hiện nghĩa vụ theo quy định của PGS, sẽ trích lại để phát triển PGS. Mức trích lại phải được thông qua BDP hàng năm.

9. Tiêu chuẩn áp dụng:

Chất lượng sản phẩm phụ thuộc rất nhiều vào tiêu chuẩn sản xuất, chất lượng của các nguyên liệu đầu vào cho sản xuất và chế biến, và việc hộ nông dân tuân thủ các tiêu chuẩn và yêu cầu này. Do vậy, mục đích của đưa ra quy định tiêu chuẩn sản xuất và yêu cầu đầu vào cho sản xuất và chế biến là:

- Đưa ra hướng dẫn chung để hộ và nhóm sản xuất áp dụng và ghi chép nhật ký đồng ruộng;
- Xây dựng danh mục thanh tra làm cơ sở đánh giá khi thanh tra, kiểm tra, giám sát, cấp chứng nhận và xử phạt nếu vi phạm;
- Chứng minh sự tuân thủ pháp luật nhà nước hoặc bộ tiêu chuẩn đang được áp dụng.

a) Tiêu chuẩn sản xuất và yêu cầu đầu vào cho sản xuất

Quy định tiêu chuẩn sản xuất

Hiện nay, ở Việt Nam PGS đang được áp dụng cho hai loại hình sản xuất: sản xuất hữu cơ và sản xuất an toàn. Tùy thuộc vào từng loại hình sản xuất mà yêu cầu về tiêu chuẩn



sản xuất vào chất lượng sản phẩm khác nhau. Bộ NN&PTNT đã ban hành bộ tiêu chuẩn cơ bản về các sản phẩm hữu cơ và các loại sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn VietGAP và GAP cơ bản.

Đối với sản xuất hữu cơ chứng nhận theo quy trình PGS:

Sử dụng bộ tiêu chuẩn sản xuất hữu cơ được PGS Việt Nam xây dựng và được IFOAM thông qua. Quy định và hướng dẫn toàn bộ từ lựa chọn vùng sản xuất, chọn giống các thực hành sản xuất, các biện pháp bảo tồn đất và hệ sinh thái, quản lý sâu bệnh cũng như quy định về bao gói. Thông tin cụ thể có thể truy cập website Vietnamorganic.vn.

Đối với sản xuất an toàn chứng nhận theo quy trình PGS:

Sử dụng bộ tiêu chuẩn GAP cơ bản (BasicGAP) do tổ chức JICA (Japan International Cooperation Agency) hỗ trợ xây dựng, được Bộ NN&PTNT ban hành ngày 02 tháng 7 năm 2014. (Tham khảo Bảng 1. Tóm tắt các tiêu chí trong tiêu chuẩn GAP cơ bản.)

Yêu cầu đầu vào cho sản xuất

Đầu vào sản xuất bao gồm phân bón, thuốc trừ sâu, các vật liệu khác phục vụ sản xuất. quy định yêu cầu đầu vào cho sản xuất trước hết cần tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, các quy định của địa phương (nếu có), tuân thủ theo yêu cầu của bộ tiêu chuẩn đang áp dụng, và sẵn có tại địa phương (Bảng 2). Cụ thể đối với sản xuất hữu cơ theo tiêu chuẩn VietGAP:

Đất canh tác theo VietGAP/hữu cơ: chọn vùng đất canh tác VietGAP cần phải được cơ quan có thẩm quyền phân tích các nguy cơ ô nhiễm sinh học, hóa học. Nếu đủ điều kiện theo QCVN 03:2008/BTNMT hoặc đã được khắc phục ô nhiễm thì cơ sở sẽ được cấp giấy chứng nhận để sản xuất sản phẩm an toàn. Để vùng canh tác VietGAP được duy trì bền vững khi chọn cần cách xa các khu vực: khu công nghiệp, bệnh viện, nghĩa trang, khu chăn nuôi tập trung và đường quốc lộ. Tiến hành đánh giá lại mức an toàn của vùng sản xuất theo định kỳ 3 năm 1 lần.

Nước tưới: Nước tưới yêu cầu đạt QCVN 39:2011/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dùng cho tưới tiêu. Tuyệt đối không dùng nước giếng khoan chứa kim loại nặng hoặc nước bị ô nhiễm như nước thải từ khu dân cư, bệnh viện, nước phân tươi... để làm nước tưới.

Giống: Sử dụng giống có trong Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh

doanh do Bộ NN&PTNT ban hành hoặc giống địa phương, giống cây trồng bản địa đã được sản xuất, tiêu dùng. Hạt giống, cây giống sử dụng có nguồn gốc rõ ràng, được ghi chép theo quy định.

Đối với sản xuất an toàn, được sử dụng các nguyên liệu đầu vào cho sản xuất hữu cơ và Phân bón: Sử dụng phân bón có tên trong Danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành đang có hiệu lực.

Phân bón sử dụng có nguồn gốc rõ ràng: Trường hợp sử dụng phân hữu cơ truyền thống phải qua xử lý bảo đảm an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường; không được sử dụng phân tươi.

Thuốc: Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có trong Danh mục được phép sử dụng ở Việt Nam do Bộ NN&NT ban hành đang có hiệu lực. Thuốc BVTV phải giữ nguyên trong bao bì, thùng chứa chuyên dụng với nhãn mác rõ ràng. Nếu đổi sang bao bì, thùng chứa khác, phải ghi rõ đầy đủ tên hóa chất, hướng dẫn sử dụng như bao bì, thùng chứa hóa chất gốc; thuốc đang trong hạn sử dụng. Để giảm thiểu mối nguy hóa học cho sản phẩm

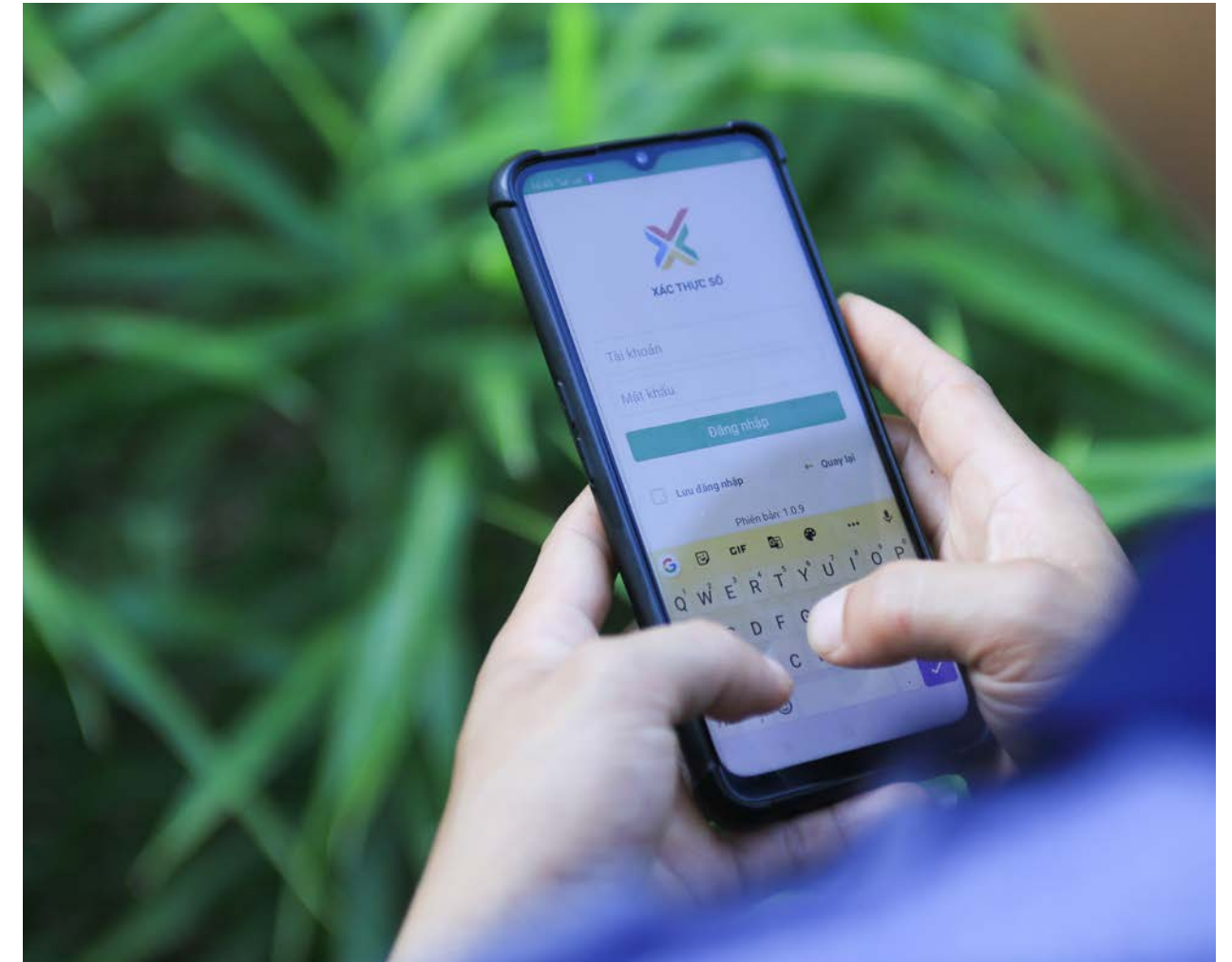


người trồng cần phải tuân thủ các quy định trong khi sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng (đúng thuốc, đúng lúc, đúng cách, đúng liều lượng).

Áp dụng quy định tiêu chuẩn sản xuất và yêu cầu đầu vào

Danh mục đầu vào phải được xây dựng trong Bước 4. ở phần tiến trình thành lập hệ thống PGS, với sự tham gia của toàn bộ thành phần trong PGS. Ở hoạt động này, cơ quan chuyên môn nhà nước đóng vai trò quan trọng, giúp rà soát, kiểm tra đối chiếu với các quy định hiện hành của nhà nước. Các hệ thống PGS khác nhau thì danh mục quy định không nhất thiết phải giống nhau, nhưng phải tuân thủ pháp luật Việt Nam và bộ tiêu chuẩn đang áp dụng, áp dụng yêu cầu nào cao hơn.

Thông thường, để tạo ra sản phẩm tốt hơn nhằm xây dựng thương hiệu và tăng sức cạnh tranh trên thị trường, các PGS rau an toàn sẽ xây dựng các quy định cao hơn quy định hiện hành của nhà nước. Ví dụ: cấm hoàn toàn việc sử dụng thuốc diệt cỏ. Mỗi khi có thay đổi để phù hợp với tình hình thực tế, nông hộ/nhóm sẽ gửi yêu cầu cho Liên nhóm để trình Ban điều phối phê duyệt những hạng mục mới.



b) Tiêu chuẩn Sơ chế, bao gói và truy xuất nguồn gốc sản phẩm

Mục đích đưa ra quy định về sơ chế, bao gói và truy xuất nguồn gốc cung tương tự như Mục đích của yêu cầu tiêu chuẩn sản xuất. Ngoài ra, quy định này còn giúp hệ thống PGS:

- Đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc của sản phẩm đến từng hộ sản xuất, từ đó xây dựng được niềm tin cho người tiêu dùng;



- Duy trì chất lượng sản phẩm;
- Tăng giá trị của sản phẩm, tạo cơ hội việc làm và tăng thu nhập cho người sản xuất
- Quảng bá sản phẩm và chất lượng sản phẩm một cách có hiệu quả.

Quy định về sơ chế, bao gói và truy xuất nguồn gốc

Quy định về sơ chế, bao gói và truy xuất nguồn gốc bao gồm các nội dung cụ thể sau:

(1) Nguyên liệu sử dụng:

- Nước sơ chế sản phẩm Nước sơ chế phải đạt tiêu chuẩn chất lượng nước sinh hoạt ban hành tại QCVN 02/2009/BYT ngày 17/6/2009 của Bộ Y tế).
- Vật liệu bao gói và đựng sản phẩm phải phù hợp quy định tại QCVN 12-1:2011/BYT, QCVN 12-2:2011/BYT và QCVN 12-1:2011/BYT của Bộ Y tế.
- Các thiết bị, dụng cụ sơ chế tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm tươi phải làm bằng vật liệu đáp ứng yêu cầu về an toàn vệ sinh quy định tại QCVN 12-1:2011/BYT, QCVN 12-2:2011/BYT và QCVN 12-1:2011/BYT của Bộ Y tế.

- Hạn chế tối đa chất liệu nhựa, và tăng cường sử dụng nguyên vật liệu tự nhiên và thân thiện với môi trường, sẵn có tại địa phương và có thể phân hủy nhanh như lá chuối, dây chuối, rơm rạ, tre giang để bó rau có đính thẻ thông tin sản phẩm.



(2) Yêu cầu về cơ sở sơ chế:

- Yêu cầu về trang thiết bị phục vụ sơ chế: địa điểm nhà sơ chế không được gần với những khu vực gây ô nhiễm như khu chứa rác thải, khu công nghiệp, đường giao thông, địa cao thế; Quy trình sơ chế và đóng gói cho từng loại sản phẩm phải được in và để vị trí dễ nhìn; hệ thống nước sử dụng cho sơ chế và hệ thống dụng cụ rửa và đựng sản phẩm phải đảm bảo tiêu chuẩn;
- Điều kiện đảm bảo vệ sinh: nhà sơ chế cần có hệ thống chứa và phân loại rác; Máy móc và trang thiết bị cần được bảo dưỡng và vệ sinh định kỳ; và hệ thống điện và bóng điện phải được bảo vệ để không tạp chất lẫn vào sản phẩm;
- Nhà sơ chế phải đảm bảo tiêu chuẩn toàn lao động: Các khu vực để sản phẩm phải kê sơn vạch rõ ràng, các kệ đựng không được quá cao. Các vị trí nguy hiểm như dốc, trơn trượt, máy móc cần phải có biển báo và có bảo hộ; Có hộp thuốc cứu thương, có biển ghi số điện thoại cần gọi khi có trường hợp khẩn cấp xảy ra; và có điều kiện áp ứng được các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy;
- Trường hợp chưa có nhà sơ chế đóng gói, Ban điều phối cần phối hợp với Liên

nhóm tìm một địa điểm tập trung của một hộ nào đó có các điều kiện tốt đảm bảo VSATTP để các thành viên đưa sản phẩm về đó sơ chế, đóng gói, dán nhãn tập trung và ghi chép số lượng xuất bán... (sơ chế, đặc biệt không sơ chế ở trên mặt sàn/nền đất).

(3) Bao bì và nhãn mác:

- Nội dung trên bao bì đóng gói: có đầy đủ thông tin về sản phẩm, có dấu hiệu nhận diện (logo) để bảo đảm chất lượng cùng thông tin truy xuất nguồn gốc đến tận hộ sản xuất;
- Sử dụng và quản lý nhãn mác, tem nhãn và bao bì đóng gói: Sử dụng và quản lý bao bì, tem nhãn và giám sát dòng đi của sản phẩm phải tuân thủ nguyên tắc đảm bảo quyền lợi cho thành viên Liên nhóm, vừa đảm bảo sự minh bạch của toàn hệ thống. Số lượng phát ra phải cân đối với loại và lượng sản phẩm được các thành viên sản xuất;
- Liên nhóm cần quy định rõ phí đóng góp của thành viên tham gia PGS để vận hành giám sát trong nội bộ của mình. Ban điều phối có trách nhiệm quản lý việc sử dụng logo nhãn mác, đảm bảo sự minh bạch của toàn hệ thống. Thành viên tham gia PGS chỉ được phép sử dụng đúng mục đích, đúng cách các vật tư trong danh mục đã ban hành.

(4) Hoạt động sơ chế và đóng gói:

- Sản phẩm của các thành viên sau khi thu hoạch cần đưa đến một nơi tập trung để sơ chế – phân loại – làm sạch trước khi đóng gói và phải được giám sát chéo giữa các thành viên và Liên nhóm, giảm được nguy cơ trà trộn sản phẩm bên ngoài PGS;
- Quá trình sơ chế, đóng gói phải được tiến hành tuân thủ quy trình cho từng loại sản phẩm và áp dụng quy định về bảo hộ lao động, an toàn điện, dụng cụ trong quá trình sơ chế đóng gói;
- Dán tem nhãn mác đúng với số lượng, chất lượng và chủng loại sản phẩm;
- Các hoạt động sơ chế đóng gói cần phải được ghi chép vào sổ, bao gồm cả thông tin người làm, số lượng, thời gian sơ chế đóng gói và chuyển lên phương tiện vận chuyển.



Áp dụng quy định về sơ chế, bao gói và truy xuất nguồn gốc

Các yêu cầu cụ thể trên về nguyên liệu, cơ sở sơ chế, bao bì nhãn mác và quản lý bao bì nhãn mác và hoạt động sơ chế cần phải được tuân thủ trong toàn hệ thống. Áp dụng các quy định này sẽ cụ thể hóa cho từng đối tượng.

(1) Đối với hộ và nhóm nông dân

- Hộ và nhóm hộ sản xuất cần tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động đóng gói và sử dụng nguyên liệu đầu vào, cơ sở sơ chế và bao bì nhãn mác đúng quy định và đúng mục đích.

(2) Đối với Liên nhóm

- Liên nhóm phải chịu trách nhiệm tuân thủ các yêu cầu về quản lý và vận hành nhà sơ chế, nguyên liệu đầu vào, bao bì và nhãn mác để đảm bảo dòng sản phẩm từ thu hoạch – Tiếp nhận sản phẩm – Phân loại – Làm sạch – Làm khô – Đóng gói – Dán nhãn – Cân thành phẩm - Vận chuyển – Giao bán hàng được lưu thông theo đúng quy định.
- Liên nhóm cần có sổ ghi chép tỉ mỉ số lượng sản phẩm được nhập /xuất bán bao gồm chủng loại rau, quy cách đóng, số túi/bó sau và số lượng được nhập của từng thành

viên cùng số tem nhãn.

(3) Đối với Ban Điều phối

- Chịu trách nhiệm thanh tra, giám sát, và đánh giá quá trình tuân thủ quy định về sơ chế, đóng gói và truy xuất nguồn gốc.
- Quản lý việc sử dụng nhãn mác và logo thông qua xác nhận việc tuân thủ quy định và tiêu chuẩn của hộ nông dân và nhóm sản xuất và phát ra số lượng tem nhãn đúng đối tượng và số lượng hợp lý để dán nhãn cho sản phẩm PGS.
- Làm thế nào sản phẩm có thể truy xuất được nguồn gốc khi cần là công việc quan trọng được định hướng từ Ban điều phối. Các thông tin truy xuất cần làm rõ đến đâu? Có nên dùng công nghệ số, mã vạch Barcode, mã QR sẽ được Ban điều phối định hướng cùng sự đồng thuận thực hiện của Liên nhóm, của các nhà phân phối và nông dân. Không nên phát tem sử dụng để truy xuất nguồn gốc miễn phí mà chỉ nên hỗ trợ một phần in tem nếu có chương trình hỗ trợ, hoặc công ty thu mua sẽ in tem và mọi chi phí đưa vào giá.





BẢNG BIỂU

BẢNG 1. TÓM TẮT CÁC TIÊU CHÍ TRONG TIÊU CHUẨN GAP CƠ BẢN

Chủ đề	Tóm tắt tiêu chí
Phân bón	- Chỉ sử dụng các loại phân bón có trong danh mục được phép sử dụng - Chỉ sử dụng phân hữu cơ đã qua xử lý và có đầy đủ hồ sơ về các loại phân
Nước tưới và nước dùng trong sơ chế	- Đã đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành
Thuốc thuốc bảo vệ thực vật (cả hóa học và sinh học)	- Nằm trong danh mục được phép sử dụng - Mua từ các cửa hàng có giấy phép kinh doanh - Thu gom và tiêu huỷ bao bì có được thực hiện theo đúng quy định - Có biển cảnh báo vùng sản xuất rau, quả vừa mới được phun thuốc
Thu hoạch sản phẩm và sơ chế	- Đúng thời gian cách ly - Khu vực sơ chế, đóng gói và bảo quản sản phẩm có được cách ly với kho, bãi chứa hóa chất, chất gây ô nhiễm - Sử dụng nguồn sạch để rửa sản phẩm sau thu hoạch
Nước thải, rác thải	- Có được thu gom và xử lý theo đúng quy định
Người lao động	- Được tập huấn về hóa chất và cách sử dụng hóa chất - Được cung cấp kiến thức về bảo hộ lao động, vệ sinh cá nhân
Ghi chép nhật kí	- Thực hiện ghi chép và lưu vào hồ sơ khi mua và sử dụng phân bón - Thực hiện ghi chép và lưu hồ sơ theo dõi sử dụng, xử lý thuốc bảo vệ thực vật - Thực hiện ghi chép đầy đủ nhật ký thu hoạch, bán sản phẩm, địa chỉ bên mua - Người sản xuất ghi rõ vị trí từng lô sản xuất (vẽ sơ đồ ruộng/các lô sản xuất)

BẢNG 2. DANH SÁCH ĐẦU VÀO ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG TRONG SẢN XUẤT HỮU CƠ

<i>Phần 1. Các vật liệu đầu vào và cải thiện độ phì đất</i>	
Phân động vật bao gồm: phân gà, vịt, lợn, bò và trâu, dơi v...v	Có giới hạn (R)
Tro củi (đốt từ củi gỗ)	Được phép (A)
Phân ủ	Được phép (A)
Vỏ hoa quả từ các nhà máy chế biến	Có giới hạn (R)
Phân bón vi sinh	Có giới hạn (R)
Phân khoáng	Được phép (A)
Khoáng Dolomite	Được phép (A)
Vôi	Được phép (A)
Vỏ trấu	Được phép (A)
Rom	Được phép (A)
Các dinh dưỡng vi lượng	Có giới hạn (R)
EM- vi sinh vật có lợi	Được phép (A)
Các vật liệu thực vật (cây họ đậu)	Được phép (A)
Phân ủ từ các vật liệu làm nấm	Có giới hạn (R)
Ri đường	Được phép (A)
Phân giun và dịch lỏng của nó	Được phép (A)
<i>Phần 2. Các vật liệu đầu vào và quản lý sâu bệnh, cỏ dại</i>	
Các loại bẫy sâu bọ	Được phép (A)
Lưu huỳnh	Được phép (A)
Đồng	Có giới hạn (R)
Các vi sinh vật	Được phép (A)
Thuốc muối	Có giới hạn (R)
Các côn trùng có lợi	Được phép (A)
Dầu khoáng	Có giới hạn (R)
Thuốc sinh học BT, VBT	Có giới hạn (R)
Chất xua đuổi	Được phép (A)
Hoa cúc lá nhỏ	Có giới hạn (R)

Ghi chú: Được phép sử dụng (A); Sử dụng có giới hạn (R). - Nguồn: PGS Việt Nam

BẢNG 3. VÍ DỤ XỬ LÝ VI PHẠM

Hình thức xử lý	Lỗi vi phạm
Nhắc nhở, thông báo trong cuộc họp	Thiếu sót nhỏ trong ghi chép, giữ hồ sơ sổ sách Hệ thống sản xuất chưa làm tốt
Cảnh cáo bằng văn bản	Vi phạm nhỏ các tiêu chuẩn hoặc điều lệ Lần thứ ba nhắc nhở cho cùng một vấn đề Không hưởng ứng các điều kiện cấp chứng nhận Thiếu sót lớn trong ghi giữ hồ sơ sổ sách
Đình chỉ: Liên nhóm sẽ không cho phép nông dân sử dụng nhãn hiệu của PGS để bán các sản phẩm của mình cho đến khi nông dân đã thực hiện các hành động hiệu chỉnh theo yêu cầu của liên nhóm.	Lập lại nhiều lần các vi phạm nhỏ về tiêu chuẩn hoặc luật lệ. Có vi phạm rõ rệt các tiêu chuẩn hoặc luật lệ đe dọa đến tính liên chính của sản phẩm.
Rút lại quyết định đồng ý cấp chứng nhận: Nông dân không có quyền bán sản phẩm dưới hệ thống PGS trong một khoảng thời gian 36 tháng	Có vi phạm rõ rệt các tiêu chuẩn làm đe dọa đến tính liên chính của sản phẩm. Ví dụ: sử dụng các loại thuốc sâu bị cấm hoặc phân bón tổng hợp
Chấm dứt tham gia: Nông dân sẽ bị cấm vĩnh viễn bán các sản phẩm dưới hệ thống PGS	Lập lại các vi phạm dẫn đến bị cảnh cáo, bị đình chỉ hoặc bị rút lại quyết định đồng ý cấp chứng nhận Có sự gian lận rõ rệt Cố tình gây cản trở thanh tra. Ví dụ: ngăn cản sự tiếp cận của thanh tra viên Từ chối trả lời các yêu cầu cung cấp thông tin.

BẢNG 4. QUY ĐỊNH LƯU GIỮ HỒ SƠ CỦA PGS

Loại hồ sơ/Tài liệu	Người chịu trách nhiệm lưu giữ				Thời gian lưu giữ
	Hộ gia đình	Nhóm Nông dân	Liên nhóm /HTX	Ban điều phối	
Quy chế PGS; quy chế nhóm; quy chế liên nhóm và quy chế ban điều phối	x	x	x	x	3 năm
Danh mục, quy định sử dụng vật tư đầu vào được phép sử dụng					
Bộ tiêu chuẩn áp dụng					
Tài liệu các khóa tập huấn đã tham gia					
Bản cam kết tuân thủ quy định PGS HGD	x	x			
Danh sách thành viên các nhóm sản xuất và Bản cam kết tuân thủ quy định PGS;		x	x		
Danh sách thành viên các liên nhóm/HTX				x	
Đơn xin tham gia PGS của các nhóm mới; Bản cam kết tuân thủ quy định PGS				x	
Bản đồ các khu vực canh tác của hộ	x				
Bản đồ khu vực canh tác của các thành viên nhóm		x	x	x	

Kết quả thử đất, nước, sản phẩm			x	x	
Kế hoạch quản lý đồng ruộng nông hộ	x	x			
Kế hoạch sản xuất nhóm		x			
Kế hoạch sản xuất các nhóm			x		
Kế hoạch thanh tra nội bộ		x	x	x	
Mẫu biểu thanh tra nội bộ		x	x	x	
Kết quả thanh tra nội bộ (KH sửa lỗi)	x		x		
Quyết định chứng nhận PGS		x	x	x	
Thông báo từ chối chứng nhận		x	x		
Đơn khiếu nại, tố cáo		x	x		
Quyết định xử phạt nhóm vi phạm		x	x	x	
Các biên bản họp nhóm		x			
Biên bản họp liên nhóm			x		
Biên bản họp Ban điều phối				x	
Nhật ký nông hộ	x				5 năm
Báo cáo tài chính		x	x	x	
Chứng từ tài chính		x	x	x	

BẢNG 5. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Đối tượng	Nội dung đào tạo bắt buộc	Thời điểm đào tạo
Nông dân	Tập huấn về kỹ thuật sản xuất Tập huấn về Bộ tiêu chuẩn Ghi chép sổ sách Lập kế hoạch sản xuất	Trước khi sản xuất
	Sơ chế đóng gói	Khi bắt đầu có sản phẩm
Quản lý nhóm sản xuất	Kỹ năng lãnh đạo Thanh tra viên Marketing sản phẩm	Ngay sau khi thành lập nhóm
Quản lý Liên nhóm/ HTX	Vận hành mạng lưới PGS Thanh tra và xử lý vi phạm Hoạt động hỗ trợ sản xuất Xúc tiến thị trường	Ngay sau khi thành lập liên nhóm/Ban đảm bảo chất lượng HTX
Ban điều phối PGS	Quản trị hệ thống PGS Hệ thống dữ liệu PGS	Ngay sau khi thành lập Ban điều phối PGS

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Trần Thị Thanh Bình. (2021). Tài liệu quản lý chất lượng sản phẩm theo hệ thống đảm bảo chất lượng có sự tham gia
- ADDA. (2009). PGS – Hệ thống giám sát có sự tham gia cho sản phẩm hữu cơ: cẩm nang hoạt động cho người sản xuất. https://phanlecuong.com/uploads/news/2017_05/so-tay-pgs-cho-nguoi-san-xuat.pdf
- Greater Mekong. (2017). PGS handbook for the Greater Mekong Subregion: How Participatory Guarantee Systems can develop and function.
- IFOAM (2013). Hệ thống PGS hữu cơ Việt Nam' (Vietnam PGS Organic Standards).
- IOFAM (2017). PGS maps. <https://www.ifoam.bio/en/pgs-maps>
- May, C. (2008). PGS guidelines: how participatory guarantee systems can develop and function. Published by IOFAM.
- PCOETCOM and Christopher, M. (9/2015). Toolkit for organic: Participatory guarantee systems in the Pacific Islands. Published by Pacific Organic and Ethical Trade Community with the assistance of the Pacific Community, the European Union Increasing Agricultural Commodities Trade Project and the International Fund for Agricultural Development.
- Porter, M.E. (1985). Competitive advantage: creating and sustaining superior performance. New York: FreePress, 43p, 214p.
- Rikolto (7/2018). Building trust in safe and organic vegetable chains through Participatory Guarantee Systems (PGS). Policy Brief.
- Rikolto and VNUA (Vietnam National University of Agriculture). (7/2018). Report summary: 10 years of Participatory Guarantee Systems in Vietnam – A Capitalisation Study.
- Rikolto and VNUA. (7/2018). When PGS falters: key lessons for the improvement of PGS in Vietnam. Case Study 2: Participatory Guarantee System Learning Series.
- Rikolto and VNUA (7/2018). PGS organic in Thanh Xuan, Hanoi – An example of sustainability. Case Study 1: Participatory Guarantee System Learning Series.
- Rikolto. (2016). Brochure: PGS safe vegetable
- UNIDO. (2009). Agro-value chain analysis and development. The UNIDO approach: A staff working paper, Vienna.

